

HỒN VONG QUỐC

Chương Mười Một

VÀO LÒNG ĐẤT ĐỊCH

Bức tranh đềo «Tử Địa» đã hoàn thành, Trường Giang buông ngọn bút lông đứng ra xa ngắm nghía, vẻ mặt vô cùng thỏa mãn. Hơn một năm qua chàng tới lui nhiều lần đềo Tử Địa để vẽ bức họa đó, nhưng trên thực tế là cũng để viếng thăm Huệ Đế. Từ đêm trăng tâm tình trò chuyện với nhà vua nơi thạch động, hai người trở thành đôi tri kỷ. Trường Giang vẫn trở về ngôi nhà của mình nơi làng Nam Liêm để tiếp tục nghề thầy thuốc và dạy học, cũng để theo dõi tình hình quê nhà. Thỉnh thoảng chàng trở lại khu rừng nơi đềo Tử Địa lên thăm Huệ Đế và lưu lại vài ngày. Đương nhiên đối với dân làng họ chỉ biết chàng đến đó để vẽ tranh và đương nhiên chàng đi một mình chớ không đem theo Chu Thập hay Nam Liêm, để giữ bí mật tuyệt đối chỗ ở của Huệ Đế. May mà chẳng ai dám tò mò đi theo, vì vùng đó ma quỷ xuất hiện phá quấy người đi đường, chỉ riêng Đoàn tiên sinh vẫn không hề gì.

Lần đầu tiên thầy trò đi Đạm Châu viếng di tích Tô Đông Pha, chuyến trở về Đoàn tiên sinh bỗng dưng mất tích. Nam Liêm với Chu Thập về làng khóc lóc báo tin. Dân chúng thương tiếc lập miếu thờ và đình ninh Đoàn tiên sinh bị ma quỷ bắt. Nào ngờ ít hôm sau Trường Giang trở về làng, kể rằng: «*Chỉ vì ham mê ngắm cảnh nên đi lạc trong rừng, sau mới tìm được đường ra*». Dân làng Nam Liêm nghe Đoàn tiên sinh nói ai cũng tin là thật và cho rằng chàng là thần thánh nên ma quỷ không dám động tới. Sau này thấy chàng đi lại nhiều lần vẫn bình yên, họ lại càng tin chắc chàng không phải người thường.

Đáng lý ra bức họa này chàng đã hoàn thành từ lâu, nhưng vì muốn có cơ tới lui vùng đó mà chàng cứ phải vẽ dây dưa. Buổi nay nét tô điểm cuối cùng đã xong, Trường Giang đứng ngắm nhìn một lúc rất vừa ý. Chàng cất tiếng gọi Chu Thập lấy búa và đinh để treo tranh lên vách, song gọi hai ba lần vẫn không nghe tiếng hồi đáp của tên gia đồng. Bỗng có tiếng người xôn xao trước ngõ, Trường Giang ngẩng mặt trông ra... thấy hai người ăn mặc binh sĩ đi vào, theo sau là đám dân làng, có cả Chu Thập. Chàng còn đang ngỡ ngác, hai người lạ tiến tới hỏi:

- Có phải tiên sinh là thầy thuốc ở đây?
- Vâng.
- Mời tiên sinh theo chúng tôi trị bệnh cho một vị đại quan của triều đình.

Trường Giang hỏi:

- Vị đại quan hiện ở đâu?
- Hiện ở trên hải thuyền kia.

Theo tay người ấy, chàng hướng mắt nhìn ra cửa biển, thấy vô số hải thuyền đậu ngoài khơi. Thuyền nào cũng to lớn vĩ đại. Loại hải thuyền chiến đấu, có đặt các giàn xạ tiễn chung quanh.

Trên thuyền cờ xí bay phất phới, thủy quân Minh đứng lố nhố. Rõ ràng là một quân lực hùng hậu đi chinh phục xứ người! Trường Giang rúng động tự hỏi: «*Bọn này đi dầy xéo quê hương ta đây chẳng?*» Ý nghĩ ấy làm chân chàng chùn lại, lòng mênh mang đau thương và thù hận...

Hai binh sĩ Minh thấy Trường Giang đứng khựng lại liền nói:

- Tiên sinh theo chúng tôi lên thuyền nhỏ ấy ra khơi mới tới thuyền vị đại quan được.

Chàng biết mình không thể cưỡng lại quyền lực của bọn này. Hơn nữa lương tâm của một thầy thuốc không cho phép chàng từ chối hay chần chừ việc cứu chữa bệnh nhân. Nhưng quả thật là trở trêu cho hoàn cảnh một vị lương y phải trị bệnh cho kẻ thù trên đường đi tiêu diệt dân tộc mình! Chàng theo hai tên binh ra khơi với cõi lòng nặng trĩu. Một lúc thuyền nhỏ bơi tới gần, Trường Giang trông thấy trước mũi hải thuyền đậu giữa có lá cờ đỏ với 6 chữ thật to: «Bình Tây Đại sứ Trịnh Hòa» và phía dưới cờ có 2 chữ: «hồi quốc»¹.

Trường Giang đọc hai hàng chữ, biết ngay bọn này ghé đây trên đường về. Chàng hỏi dọ hai tên binh:

- Chẳng hay binh triều từ đâu trở về?

¹ Khi Thành Tổ cướp ngôi của cháu (Huệ Đế) có nhiều hoạn quan (thái giám) làm nội ứng, nên khi lên làm vua Thành Tổ tin dùng bọn hoạn quan trong việc đi sứ, việc quan lập ra "đông xưởng" giao cho hoạn quan làm chủ để dò xét án sự của dân. Thời kỳ này có Trịnh Hòa (thái giám) là một sứ quan có công rất lớn trong sự nghiệp thực dân. Trong 30 năm (1405-1433) Trịnh Hòa đi sứ 7 lần, thần phục được 40 nước triều cống Trung quốc. Quân lực của Trịnh Hòa gồm 62 hải thuyền và 37 ngàn thủy binh, ra hải ngoại dương oai công đức của Minh đế và nhân thể tìm kiếm Huệ Đế, mà Thành Tổ nghi ngờ là trốn ở nước ngoài.

Một tên nhanh miệng đáp:

- Quan Đại sứ dẫn hùng binh đi tuyên truyền oai đức của thiên triều ở các nước Mã Lai, Nam Dương... và đã thần phục được các nước ấy. Trên đường về chẳng may Ngài bị bệnh nặng, nên quan Đề Đốc hạ lệnh ghé đảo này tìm lương y.

Khi chàng leo lên hải thuyền, có một vị quan ăn mặc oai vệ, tuổi khoảng tứ tuần, râu quai hàm, bước ra đón chàng bằng ánh mắt vừa xoi, vừa kinh ngạc. Có lẽ ông ta không tưởng tượng nổi trên hải đảo xa xôi hẻo lánh này có một người dung nghi quý phái, hình vóc cao đẹp sang cả thế ấy, nên trân trối nhìn chàng. Một trong hai tên binh đi rước chàng, chạy tới nói nhỏ vào tai ông ta lời chi đó... Ông ta bước tới tươi cười nói với Trường Giang:

- Té ra tiên sinh không là người trên đảo?

Chàng đáp:

- Tôi người Vân Nam, họ Đoàn, lưu lạc tới đảo này đã hơn hai năm.

Người ấy lại nói:

- Nghe nói tiên sinh về văn học đã uyên thâm, mà nghề thuốc lại tinh vi. Thật là cái may cho Trịnh Đại sứ đang lâm bệnh ngặt nghèo! Nào, mời tiên sinh theo tôi vào chẩn mạch cho người.

Trường Giang theo người ấy bước xuống mấy bậc thang đi vào trong. Buồng thuyền rộng lớn như một gian nhà có nhiều phòng. Đồ đạc bàn ghế không thiếu món chi. Đồ đây trướng gấm màn the, đẹp để không khác gì chốn lầu son. Chàng thật không tưởng tượng nổi trên nóc thuyền đặt đầy giàn xạ tiễn, trang bị quân sự, binh sĩ nghiêm trang canh gác, mà phía dưới chỗ ở kiêu sa như thế! Chàng được dẫn đến gian phòng phía trước. Một tên binh đứng gác cửa thấy chàng đi tới với vị Đề Đốc liền làm lễ chào theo nghi cách quân sự, rồi mở cửa cho hai người vào.

Người nằm trên giường mặt mày sừng húp, đôi môi tím ngắt, nên khó đoán được niên kỷ bao nhiêu? Chàng ngồi trên ghế cạnh giường chẩn mạch bệnh nhân, nghe tim đập yếu ớt, các huyết mạch có điều khác lạ, nên nói với vị Đề Đốc:

- Vị quan này bị trúng độc trầm trọng. Xin Ngài cho tôi rõ bệnh xuất phát lâu chưa?
- Cách đây một ngày, sau khi ăn buổi cơm chiều, ngài Đại Sứ cảm thấy khó chịu nên đi ngủ sớm. Sáng hôm sau thức dậy thấy toàn thân sưng phù, người nóng hâm hấp, lúc tỉnh lúc mê. Lúc tỉnh, Ngài nói trong bụng Ngài đau đớn khó chịu lắm.
- Buổi ăn bữa trước có cá phải không?

Câu hỏi của chàng làm vị Đề Đốc hết sức ngạc nhiên. Ông ta đáp:

- Tiên sinh đoán đúng lắm! Tôi còn nhớ rõ bữa cơm hôm qua ngoài hải yến còn có cá chiên. Quan Đại Sứ vừa ăn vừa nói: «*Tôi chưa từng ăn con cá nào ngọt thịt như vậy*». Ngài bảo tôi ăn. Tôi có nếm thử, song vì thấy món ấy Ngài thích nên tôi không ăn.

Trường Giang nhìn vị Đề Đốc, cười nhẹ:

- Thật là may cho Ngài! Ấy là do thiên số.

Nghe chàng nói thế, vị Đề Đốc lo âu hỏi:

- Tiên sinh nhắm có thể cứu Ngài Đại Sứ được không?

Trường Giang ngẫm nghĩ một lúc mới đáp:

- Vị Đại sứ ăn nhầm con cá cực độc, lại trải qua một ngày một đêm rồi. Tuy hiện tại tánh mạng còn, song chất độc đã tan vào máu, làm kiệt quệ các tạng phủ. Tôi không dám hứa với Ngài điều chi. Hy vọng là còn cứu kịp. Ngay bây giờ xin Ngài cho người theo tôi vào đảo lấy thuốc và hãy cho vị Đại sứ uống theo lời căn dặn của tôi.

Vị Đề Đốc nói:

- Xin tiên sinh chịu khó mỗi ngày ra thăm bệnh vị Đại sứ. Nếu Ngài thoát khỏi tử thần, công của tiên sinh sẽ được thưởng xứng đáng.

Trường Giang nghiêm giọng:

- Làm thầy thuốc có bốn phận cứu người, dù là kẻ thù. Tôi làm cho trọn với lương tâm, chớ không mưu cầu điều lợi.

Vị Đề Đốc nghe chàng nói, lòng sinh kính trọng, vội vàng chữa lời:

- Tôi biết con người cao quý như tiên sinh không tham muốn điều chi. Nhưng làm người phải biết điều ân nghĩa, nhất là cái ơn cứu tử sánh bằng ơn sanh thành. Tôi tin Trịnh Đại Sứ khi được cứu sống chắc chắn phải cảm cái ân sâu của tiên sinh.

Trường Giang cười nhẹ:

- Xin Ngài và Trịnh Đại Sứ chớ bận tâm việc ấy.

Chàng hồi hải bước đi, nói:

- Cứu người như cứu hỏa! Ngài nên cho người theo tôi lên đảo lấy thuốc ngay. Mỗi sáng tôi sẽ trở ra thăm bệnh.

Hai tên đi rước chàng khi nãy, giờ đưa chàng trở vào đảo. Đúng theo lời chàng hứa hẹn và căn dặn, mỗi buổi sáng chúng vào đảo đón chàng ra hải thuyền để chữa bệnh vị Đại sứ. Đến ngày thứ tư bệnh tình của bệnh nhân đã thuyên giảm. Hôm ấy chàng vừa bước vào phòng, vị Đại sứ ngồi dậy nắm tay chàng nói giọng thân thiết:

- Mấy hôm tôi như người chết. May nhờ tiên sinh tận tình cứu chữa và chăm sóc tôi, tôi mới sống được. Ân của tiên sinh to lắm... Tôi... thật rất muốn đền đáp mà không biết phải đền như ...

Trường Giang ngắt lời:

- Xin Ngài an tâm! Tôi chỉ làm bổn phận một lương y.

Qua ngày thứ sáu, người ấy đã hoàn toàn bình phục, nên bảo bọn binh sĩ hộ tống ông ta theo chàng lên đảo. Vị Đề Đốc cũng đi theo. Vừa bước vào gian nhà của chàng cả hai đều sững sờ ngắm các bức tranh treo trên vách. Tuy họ có nghe bọn binh sĩ kể lại dân trên đảo rất quý trọng chàng, gọi chàng là Tô Đông Pha tái thế. Nhưng trong trí họ, họ không tưởng chàng có tài hội họa cao diệu đến thế.

Dưới những bức họa đều có đề thơ. Hai vị quan ngâm nga đọc, lòng càng kính phục, buột miệng khen dài:

- Tranh đã tuyệt tác, mà thơ cũng tuyệt luân! Quả thật tài thi họa của tiên sinh vượt hơn Đông Pha cự sĩ.

Trường Giang khiêm nhường:

- Các ngài khen quá lời khiến tôi vô cùng hổ thẹn. Tôi chỉ là một thư sinh không đường khoa cử.

Trịnh Đại Sứ chân thật nói:

- Chắc vì ẩn tình nào đó Tiên sinh lánh nẻo công danh. Theo tôi, tài năng của Tiên sinh mà đua chen với đời chắc chắn danh phận sẽ ở vào hàng tuyệt đỉnh.

Trường Giang mỉm cười:

- Tôi lại không thích mùi chung đỉnh.

Vị Đề Đốc xen vào:

- Lời thơ trên các bức họa này tuy có ý nói cảnh đẹp của trời đất, nhưng nghe như tiếng hờn u uất của con người thương nhà nhớ nước?

Trường Giang không muốn họ tìm hiểu ẩn tình của mình, nên nói lảng:

- Ngày mai Trịnh Đại sứ có thể tiếp tục cuộc hành trình.

Trịnh Hòa vụt bước tới nắm tay chàng, nài nỉ:

- Tôi không có gia đình, nên tuy chức phận rõ ràng mà trong đời cô đơn lắm. Đối với tiên sinh không những tôi mang ơn cứu tử, mà còn có lòng quý mến kính phục. Mong tiên sinh theo tôi về kinh, cho tôi được dịp đền đáp ân sâu.

Trong lúc khám bệnh cho người họ Trịnh, Trường Giang đã biết ông ta là một quan thái giám. Nên khi nghe ông than «nỗi cô đơn trong đời», chàng không ngạc nhiên lắm. Người ấy thấy chàng trầm tư, nên nói tiếp:

- Ví như ở chốn phồn hoa phú quý tiên sinh không hạp, thì chuyến sau tôi đưa tiên sinh trở lại đây. Cũng vì cảm cái ơn cứu tử nên ông ta mới hết tình mời mọc chàng. Sự thật Trường Giang nào muốn sống đời trên đảo này? Hai năm qua chàng cố tìm thuyền trở về quê hương. Năm ngoái có một chiếc thuyền của người Mã Lai trên đường sang Trung quốc triều cống Minh Thành Tổ ghé đảo lấy nước ngọt, chàng trò chuyện hỏi thăm họ, mới hay nước nhà đã hoàn toàn lệ thuộc Minh triều. Vua quan nhà Hồ đều bị bắt giải về Kim Lăng (Nam Kinh). Nghe nói trong nước vẫn còn những cuộc nổi dậy, nhưng nhân dân An Nam đào nạn xứ ngoài khá nhiều. Số người vượt biên chết vì sóng gió, chết vì hải tặc, không biết bao nhiêu mà kể! Ngày nghe tin ấy Trường Giang khốn khổ muốn trở về xứ ngay. Nhưng kịp nghĩ lại, nếu chàng trở về khơi khơi không tính toán trước kế hoạch thì khó thể làm được điều gì. Chàng ở lại đảo chờ tình thế thuận tiện, chờ thời cơ nào đó khi trở về quê hương có thể hoạt động. Bất thần một ý nghĩ loé trong đầu chàng: «*Tại sao ta không thừa dịp này vào lòng đất địch, biết đâu xoay sở được vận nước?*» Tư tưởng ấy làm tâm tư chàng xao động, song ngoài mặt chàng trấn tĩnh nói:

- Ngài đã hết lòng mời, nếu tôi từ chối mãi sẽ mang tội bất kính! Thôi thì tôi chịu ý Ngài, theo Ngài về kinh chuyến này, cũng để thử vận trời. Một mai công danh thành đạt, ấy là nhờ Ngài ban cho hồng phúc.

Trịnh Đại sứ nghe chàng thuận tình, mừng rỡ lắm! Chuyến này ông đi sứ hải ngoại đem thắng lợi về vang cho Thiên Triều, bầy nước chịu triều cống Trung quốc. Chắc chắn sẽ làm đẹp ý nhà Vua! Nhưng điều ông ta biết Minh Thành tổ vô cùng hoan hỉ là đưa về một bậc anh tài, văn chương xuất chúng, hội họa có một trên đời, lại còn là ông thầy thuốc giỏi. Tìm được một người như chàng đưa về phục vụ triều đình, thì không khác gì mang tất cả tinh hoa của vũ trụ dâng cho vua.

Vị Đề Đốc vốn có cảm tình với Trường Giang từ phút gặp gỡ đầu tiên, nghe chàng chịu theo họ về Kinh thử thách đường công danh, ông ta vui vẻ nói:

- Với tài văn chương lỗi lạc của tiên sinh tôi tin Hoàng Thượng sẽ trọng dụng khi Trịnh Đại sứ tiến cử.

Hai vị quan đàm đạo một lúc trở về hải thuyền, hẹn với Trường Giang sẽ cho binh sĩ vào rước chàng ngày hôm sau.

Họ đi rồi Trường Giang ngồi lại một mình với nỗi vui buồn lẫn lộn. Buồn vì sắp sửa rời mái nhà quen thuộc cùng những người dân trên đảo, mà hơn hai năm qua đối với chàng biết bao nhiêu tình. Vui là nghĩ đến ngày đem trí tuệ của mình thao túng đất địch, xoay chuyển thế cờ, đổi thay vận nước. Nghĩ đến ngày quê hương thoát khỏi gong cùm của bọn cướp nước, nghĩ đến ngày gặp lại cha già, cùng mẹ, cùng anh... lòng chàng run lên bao nỗi cảm xúc.

Ngày mai ...

Ngày mai của thử thách ...

Ngày mai của hy vọng ...

Chàng chờ đợi ngày mai đó với lòng xúc động, dạ bồi hồi.

Chu Thập đã nghe rõ việc Trường Giang nhận lời hai vị quan trên hải thuyền đi Đế kinh, nên lo sợ chạy tới áp úng hỏi:

- Tiên sinh... muốn bỏ... muốn rời nơi đây đi Đế kinh thật sao?

Nghe thẳng bẻ hỏi, chàng biết khi nãy nó đã nghe câu chuyện của chàng với hai quan Tàu. Chàng nhìn nó với ánh mắt thân yêu, hỏi:

- Em muốn theo ta đi Đế kinh không?

Chu Thập gật đầu lia lịa:

- Muốn lắm! Tiên sinh cho em theo hầu hạ tiên sinh suốt đời nhé?

Chàng cười nhẹ:

- Em theo ta không nhớ gia gia má má của em sao? Em không định cưới vợ à?

Chu Thập bẽn lẽn đáp:

- Em nhớ gia gia và má má chớ. Nhưng... em muốn theo tiên sinh. Em không cưới vợ đâu!

Sau câu chót thẳng nhỏ bỏ chạy và quay đầu lại nói:

- Để em báo tin cho gia gia, má má hay.

Trường Giang gọi giật lại:

- Khoan đã! Em hãy báo cho tất cả gia đình trong làng hay rằng ta sẽ rời đảo ngày mai và rất muốn cùng họ uống chén trà ly biệt. Em nói ta mời mọi người tới nhà ta chiều nay.

Câu nói của chàng vừa dứt, Chu Thập đã biến mất sau rặng dừa. Trường Giang trở vào nhà gỡ các bức tranh và gói mớ sách quý lại. Bên ngoài sóng vỗ ì ầm như muôn thuở, song lần này Trường Giang nghe thật vui tai. Chàng vừa sắp sửa hành trang, vừa huýt sáo một khúc nhạc rộn ràng.

Chương Mười Hai

KIỆP NGƯỜI NÔ LỆ

Một chiếc hải thuyền thật to, bề dài ước độ 40 hay 50 trượng, bề ngang vào khoảng 20 trượng, loại thuyền quân sự trang bị chiến cụ, nỏ giàn hỏa tiễn, nỏ súng thần công... Trên thuyền ngoài bọn hải binh đứng lơ nhố, còn có vô số đàn bà con gái, người nào cũng xinh như mộng. Chỉ có điều gương mặt những trang tuyệt sắc giai nhân ấy đầy vẻ thống khổ uất hận. Họ là dân một nước bị ngoại bang xâm lăng. Thân phận họ là thân phận của những con người nô lệ trước sự hung tàn của giặc, không khác gì những con thú bị nhốt không biết ngày giờ nào người ta lôi ra hành hạ làm thịt! Sự hiện diện của họ trên thuyền là cả một nỗi niềm chua xót đớn đau, không phải là tù binh, mà bị kẻ như một thứ đồ vật, một «chiến lợi phẩm» người ta mang về xứ sau trận chiến thắng vẻ vang. Trái lại với đoàn phụ nữ, bọn thủy binh mặt mày hớn hờ, nhưng nhân vật đáng nói hơn hết là quan thống binh họ Trương tên Phụ², là kẻ thống lãnh binh quyền, là kẻ chỉ huy chiến trận, kẻ vung gươm tàn bạo trên đầu một dân tộc vô tội, kẻ đã ra lệnh rút ruột người treo trên cây, nấu thịt người để lấy dầu, chặt thầy người làm thành núi... Một kẻ xâm lăng tàn bạo khát máu nhất thế gian! Đương nhiên gương mặt của hắn rạng rỡ vô cùng, vì hắn đang ngất ngây sung sướng trước những chiến lợi phẩm mà hắn thu giựt cướp tải về: «Nào vàng bạc châu báu... nào đàn bà, con gái đẹp...»

Hắn khoảng trên 50, người vạm vỡ, mặt tròn đầy, đôi má phính đầy mỡ, đôi mắt đỏ ngầu... Nhìn hắn người ta có cảm tưởng hắn là một tên đồ tể, hơn là một vị quan võ xông xáo ngoài chiến trường. Hôm ấy vào ngày rằm tháng 8 năm giáp ngọ (1414) chiếc hải thuyền đã rời cửa bể An Nam từ lâu và hiện đang lướt sóng trùng dương nhắm hướng thủ đô Trung Quốc tiến tới. Trương Phụ ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành bằng da thú trong gian phòng rộng lớn dưới mũi hải thuyền, ra lệnh cho bọn cận vệ:

- Chúng bây hãy bảo bọn binh sĩ treo đèn kết hoa sửa soạn đón Trung Thu. Đêm nay ta muốn ăn một cái Tết Trung Thu thật lớn, vừa là một lễ ăn mừng chiến thắng trên đường hồi kinh.

Vương Hữu là tên phó Thống binh từ dưới hầm thuyền chun lên nghe nói, liền xen vào:

- Quan Thống binh đón mừng Trung Thu cũng nên bảo bọn con gái An Nam đến múa hát giúp vui.

Hắn là quan dưới trướng của Trương Phụ. Hắn hoàn toàn khác biệt với Trương Phụ từ bản chất đến hình hài. Người hắn hơi gầy, bộ dáng lỏng lẻo, mặt nhọn, mắt ti hí. Hắn không nóng nảy hung tàn như Trương Phụ, song lại là con người nham hiểm. Phải nói những việc chém giết hành hạ dân An Nam là do hắn bày ra để mua vui cho Trương Phụ, vừa để cảnh cáo dân An Nam không ai dám quật cường chống đối.

Trương Phụ nghe Vương Hữu bàn đúng ý mình nên khoan khoái cười ha hả, ra lệnh bọn cận vệ:

- Đúng đấy! Bọn bây đưa hết đám con gái An Nam đến đây trình diện ta!

Tiếng vâng dạ vang rân, cùng tiếng chân người chạy tới chạy lui để làm công việc treo đèn kết hoa. Một số chạy đi bắt đám con gái dẫn tới. Trương Phụ ngồi nhâm nha chén rượu. Trên tay hắn cầm một con hải yến nướng, to bằng con gà giò, còn nóng hổi, bay mùi thơm phức. Hắn cho vào miệng nhai ngoàm ngoàm vài cái là hết sạch. Đầu bếp lập tức dâng ngay một con chim nóng hổi khác! Giờ ấy chỉ vào khoảng xế bóng, chưa phải là giờ ăn, song trong đời hắn dường như chỉ có cái thú ăn và cái thú giết người. Lúc nào không chém giết thì hắn ăn liên tu bất tận, uống tới say mềm mới thôi.

Vương Hữu ngồi bên cạnh Trương Phụ không uống cũng không ăn. Mắt hắn chăm chú đọc một quyển sổ ghi chi chít những tên... Hắn lẩm bầm nói:

- Theo danh sách này, chúng ta đem về tất cả 48 đàn bà con gái An Nam từ 16 đến 28 tuổi. Có 2 vị công nương, 3 tiểu thư con quan, còn kỳ dư là hạng dân giả.

Trương Phụ vừa nhai vừa nói:

- Tôi sẽ dâng tất cả cho Chúa Thượng để làm nô tỳ ở hoàng cung, chỉ dành lại 2 nàng.

² Minh Thành Tổ gửi Trương Phụ sang An Nam lần thứ I (1406) đánh triều đình Hồ, bắt được cha con Quý Ly giải về Tàu. Đến khi nhà Hậu Trần nổi lên đánh thắng vài trận, Minh đế liền cử Trương Phụ sang An Nam lần thứ II (1409), Trương Phụ cũng thắng vẻ vang, dẹp được Hậu Trần và đến tháng 8 năm Giáp ngọ mới trở về nước, mang theo rất nhiều đàn bà con gái An Nam. Vương Hữu là phó thông binh.

Vương Hữu nghe nói, liền cười nhỉnh:

- Ngài định như vậy là phải lắm! Ít nhất Ngài cũng nên dành lại cho Ngài vài ba nàng... Cung tần mỹ nữ ở hoàng cung quá nhiều, giả tử có nộp cho Hoàng Thượng ít bớt vài nàng chắc chẳng có gì quan trọng.

Trương Phụ lắc đầu:

- Không phải tôi muốn dành lại hai cô gái cho tôi đâu! Tôi định dâng một nàng cho quan Binh Bộ thượng thư Trần Hiệp, vì Trần phu nhân qua đời đã 4 năm mà Ngài vẫn chưa tìm được một kế thiếp. Con gái An Nam đẹp hơn dân mình, nên tôi thiết nghĩ nếu Ngài có một nàng hầu xinh tươi hầu hạ chắc vừa lòng lắm.

Vương Hữu nghe nhắc Trần Hiệp³ thì đôi mắt hí rục ánh vui mừng, phụ họa:

- Nghe nói Thượng Thư Trần Hiệp hiện nay rất được lòng chúa thượng. Ngài tặng cho người ấy một nàng là nên lắm.

Trương Phụ lắc đầu cười nhỏ:

- Người ấy có cái ơn tiền cử tôi hai lần qua An Nam lập công to, nên tôi muốn đền ơn. Chớ thật vị quan đứng đầu nội các Dương sĩ Kỳ⁴ mới là người được Vua trọng vọng. Chính vì vậy mà tôi muốn dành nàng thứ hai cho ông này.

Vương Hữu lại a dua:

- Tối nay nhân dịp các nàng múa hát, ngài nên chọn sẵn hai nàng ấy một thể.

Trương Phụ gật gù:

- Tôi cũng định thế.

Có tiếng gõ cửa, một tên cận vệ chạy vào quỳ xuống thưa:

- Bẩm đại quan, tôi đã đưa các nàng An Nam tới đây hầu đại quan. Các nàng đang chờ ngoài cửa.
- Được lắm! Người cho vào từng toán 10 cô.
- Bẩm vâng!

Tên hầu lui ra mở cửa. Tức thì có hai tên binh đẩy vào phòng 10 cô gái. Nơi chỗ người nào cũng có đeo một tấm thẻ ghi tên họ. Cô nào cũng đẹp, mỗi người mỗi vẻ. Chỉ có điều đôi mắt đỏ hoe sưng húp. Chúng tỏ họ đã khóc nhiều! Trương Phụ quét mắt nhìn một lượt và chỉ 3 cô bảo đứng lại, còn 7 cô cho ra ngoài. Bọn cận vệ đưa toán khác vô... Trương Phụ cũng giữ lại 3 nàng. Cứ như thế năm lượt, Trương Phụ chọn đủ 15 cô đẹp nhất. Vì không hiểu hai tên quan Tàu định làm gì, các cô gái An Nam vô cùng kinh hãi. Có cô quá sợ ngất đi. Có cô khóc thút thít...

Trương Phụ thấy các người đẹp sợ mình càng khoái chí, cười ha hả...

Tiếng cười của hắn chưa dứt, bỗng thấy một nàng từ trong đám con gái khoan thai tiến ra... đôi mắt long lanh quắc, hỏi:

- Các người muốn làm gì chị em ta?

Nàng nói tiếng Trung Hoa khá thông, nhưng điều đó cũng không làm cho Trương Phụ và Vương Hữu sửng sốt bằng sắc đẹp của nàng vô cùng kỳ bí. Nhất là đôi mắt, đôi mắt như hai vì sao có sức hút kỳ lạ, mà kẻ nhìn vào cảm nghe toàn thân bủn rủn sợ hãi. Giọng nói của nàng thật êm, mơ hồ như tiếng nhạc thoát ra, mà nghe oai dũng hơn vạn tiếng hét của binh hùng! Trương Phụ ngưng bật tiếng cười, tâm thần choáng váng! Người con gái nói tiếp:

- Chúng bây là phường vô loại bạo ngược! Đã bắt được chúng ta thì cứ giết. Đừng tưởng đàn bà con gái An Nam chịu để cho chúng bây làm nhục!

Vương Hữu không bị giao động lắm vì cô gái, vùng đứng dậy lên tiếng:

- Quan Thống binh chỉ muốn tuyển chọn các nàng để múa hát giúp vui đêm nay. Nàng đừng...

Hắn định dùng lời thị oai, để cô gái kia hết dám mở miệng nói lời thô. Nào ngờ giọng hắn xuôi xị, miệng đờ ra không nói hết câu, y như các huyết đạo trong người hắn tê liệt, toàn thân yếu ớt, phải ngồi phệt xuống ghế!

Các cô gái An Nam không hiểu tiếng Trung Hoa, nên không biết nàng kia đã nói gì? Nhưng họ nhìn thần sắc hai tên quan Tàu đờ đẫn, ai nấy đều lấy làm lạ, mở mắt to nhìn cô gái... Gương mặt tái xanh của họ bỗng đổi sắc hồng, lòng họ rạo rờ mừng vui vì không ngờ người bạn đồng hương kia chế ngự được hai tên giặc!

³ Thượng thư Binh Bộ Trần Hiệp cai trị An Nam từ 1424-1426.

⁴ Nhân vật có thật trong triều Minh.

Một lúc sau Trương Phụ dường như hóa giải được sức hút kỳ lạ của đôi mắt cô gái, hấn ngẩng mặt lên nói với bọn cận vệ của hấn:

- Cho các nàng này về chỗ cũ, tối đêm nay đưa họ đến đây múa hát giúp vui cho ba quân tướng sĩ. Hấn vừa dứt lời, chợt có một giọng nói trong vắt ngân lên:

- Một mình ta múa hát cho các người xem đủ rồi! Hãy để yên cho các bạn đồng hương của ta. Rõ ràng không phải giọng nói của cô gái khi nãy!

Trương Phụ và Vương Hữu, kể cả đám mỹ nữ An Nam cùng giật mình nhìn về hướng phát ra tiếng nói... Bấy giờ mọi người mới trông rõ một nàng dung nhan cực kỳ diễm lệ, có một thân hình tuyệt mỹ, có đôi mắt hồ thu quyến rũ lạ lùng. Nàng đứng sau cùng trong nhóm các thiếu nữ và cũng chính là người tự nãy giờ cứu giúp các cô gái bị ngất xỉu. Cho tới bây giờ Trương Phụ mới để ý nàng này với cô gái khi nãy, ngoài cái đẹp tuyệt thế vượt trội hơn trong nhóm các cô gái bị bắt, còn có thần sắc thản nhiên, không ủ ê, không khóc lóc, không tỏ vẻ sợ hãi... Và điều làm cho hấn ngạc nhiên là cả hai nàng này đều nói tiếng Trung Hoa khá rành. Hấn chưa kịp có phản ứng nào, giai nhân hướng nhìn các bạn đồng hương, nhỏ nhẹ nói bằng tiếng An Nam:

- Xin các chị em đừng quá kinh sợ bọn này. Ngày chúng ta bị giặc bắt hãy kể như ngày chúng ta đã chết, thì không còn gì phải sợ nữa! Sỡ dĩ chúng ta chịu theo chúng lên thuyền ra đi vì còn thù nhà và nợ nước chưa trả. Trời cho chúng ta có nhan sắc, lợi hại hơn cả gươm đao vũ khí. Các chị em nên dùng nhan sắc của mình làm điên đảo lòng giặc, mà tiêu diệt giặc. Tắm thân chúng ta từ đây đừng kể thuộc về chúng ta, mà hãy kể như đã hiến cho quốc gia. Hễ chúng ta có dịp giáp mặt các tên đầu xỏ của Minh triều, ngay cả lão Hoàng đế, thì dùng kế mỹ nhân mà giết chúng. Bọn chúng tưởng mang chúng ta về xứ là mang những «chiến lợi phẩm» về vang, chớ chúng không ngờ là đem đao kiếm về cổ mình. Các chị em! Hãy cùng tôi dùng chiến lược lấy «gậy ông đập lưng ông», cho cả triều đình Trung Quốc ngất ngư cả lũ, để không hổ thẹn là đàn bà Nam quốc.

Nàng nói những câu sau cùng nhỏ xíu, giữa họ mới nghe lọt vào tai. Sự thật dù cho nàng có nói giọng bình thường, Trương Phụ có nghe cũng không nhớ nàng nói gì? Dù rằng hai lần qua An Nam, mỗi lần 4, 5 năm, hấn hiểu và nói được tiếng An Nam. Nhưng âm thanh thanh thoát từ cửa miệng nàng thoát ra trong trẻo như tiếng oanh ca, hấn nghe nàng nói mà tưởng chừng như nghe nàng hát, tâm thần mê mê không còn biết trời trăng gì nữa! Các cô gái An Nam nghe nàng này nói, người nào cũng phấn chấn tinh thần, cảm động rưng rưng... Thiếu nữ lên tiếng lúc đầu có lẽ là người xúc động nhiều hơn hết. Nàng chạy tới nắm tay nàng kia, nói:

- Đa tạ lời vàng ngọc của chị đã vạch cho chúng em một con đường. Nếu đêm nay chị tình nguyện đến đây một mình múa hát làm vui cho bọn chúng để tránh cái khốn khổ cho những người bạn đồng hương của chúng ta, thì em cũng sẽ tình nguyện tới đây để chia xốt hiểm nguy với chị.

Nàng nói và không chờ sự đồng ý của cô bạn mới quen, cất tiếng đồng dục nói với Trương Phụ:

- Người nghe rõ đấy chứ? Đêm nay hai ta sẽ trở lại, một người sẽ đàn, một người sẽ hát, để giúp vui cho bọn người. Còn các đồng hương khác của chúng tôi, người hãy để yên!

Hai giọng nói của hai cô gái đẹp gây ảnh hưởng hoàn toàn trái ngược, mà lại đem cùng kết quả!

Một người nói ra, người nghe mê man điên đảo. Một người nói ra, y như một lệnh truyền, oai phong kỳ dị! Khiến cho người nghe phải ríu ríu vâng theo.

Lần thứ nhất trong đời Trương Phụ bại trận! Cho hay Thượng Đế cũng khéo bày! Những kẻ hung hăng thét ra lửa, giết người như ngoé, là những con thỏ để trước đàn bà. Nhất là trước đàn bà con gái đẹp họ biến thành những con gà con, những con nai tơ, những con chuột nhắt... Và Trương Phụ là một trong những loại đó!

- Vâng vâng! Được hai giai nhân tới giúp vui thì còn gì bằng.

Giọng nói hùng hổ của hấn bây giờ nhỏ xíu lí nhí... Các nàng An Nam tuy chưa hết sợ hãi, nhưng không khỏi tức cười. Có cô đã phải bụm miệng cười nhỏ.

Trương Phụ cất giọng hết sức dịu ngọt:

- Thôi, các nàng hãy an tâm về chỗ nghỉ ngơi.

Rồi hấn đảo mắt nhìn hai cô gái vừa bắt hồn hấn, nhỏ nhẹ bảo:

- Hai nàng đừng quên trở lại đây nhé?

Cô gái có đôi mắt hồ thu nói:

- Với điều kiện là từ đây ông với bọn binh lính của ông không được khuấy nhiễu chị em chúng tôi cho đến ngày tới nội địa.
- Vâng ! vâng !

- Nếu ông không giữ lời, chị em chúng tôi tự tử chết hết, thì kể như chuyển hồi quốc của ông trắng tay!
- Tôi bảo đảm với nàng không ai dám động tới các nàng.
- Được lắm!

Mười lăm cô gái kéo nhau ra cửa. Trương Phụ ngồi chờ đến một lúc mới tỉnh. Hấn vụt nhớ có Vương Hữu bên cạnh, nên hỏi:

- Bây giờ ông Phó Thống làm gì?
- Tôi bận tìm lý lịch hai nàng ấy.

Trương Phụ mừng quýnh hỏi:

- Hai nàng ấy tên gì? Gốc gác ở đâu?

Trên cổ mỗi nàng đều có mang một tấm thẻ ghi tên họ rành mạch, song vì trước mặt người đẹp hấn như thẩn lẩn đứt đuôi, run rẩy sợ hãi, đâu có dám nhìn thẳng các nàng mà hòng đọc bản tên?

Vương Hữu vụt đọc lớn lên:

- Nguyễn Thúy Uyên, 24 tuổi, quê quán ở Thăng Long, ái nữ của quan Hàn Lâm Nguyễn Phi Khanh triều Hồ, phụ mẫu Trần Thị, dòng tôn thất nhà Trần, trưởng huynh Nguyễn Trãi giữ chức Chánh Ngự sử Đài.

Trương Phụ buột miệng nói:

- Té ra nàng ấy là con quan à?
- Ngài có biết nàng nào không?
- Ơ... Ơ...
- Chính là cô lên tiếng trước tiên đấy.
- A... nàng ấy à?

Vô tình hấn bỗng nghe lạnh xương sống, mà chẳng rõ vì sao? Vương Hữu lật lật các trang giấy tìm kiếm một lúc liền đọc lớn lên:

- Trần Huỳnh Như, năm nay 25 tuổi, quê quán ở Gia Lâm, phụ thân Trần Văn Thái vốn là thầy đồ, phụ mẫu Trần My Lan dòng Tôn thất nhà Trần, song thân đều đã qua đời.

Trương Phụ nghe xong báo cáo, nói giọng thê lương:

- Ôi, nàng nào cũng dòng dõi trâm anh quý phái, hèn chi dung nhan mới kiều mị dường ấy!

Hấn bỗng nhớ tới cô gái có đôi mắt hồ thu... lòng ngây ngất rung động, than nhỏ:

- Mặt nàng đã đẹp, mà thân hình lại tuyệt mỹ! Trời ơi, tấm thân ấy mà ôm vào dù có phải chết cũng đáng một đời.

Vương Hữu nghe hấn nói giọng si tình, liền đóng một câu nịnh bợ:

- Ngài nên giữ nàng ấy cho Ngài.
- Than ôi! tôi cũng muốn giữ nàng ấy cho tôi lắm, ngặt vì phu nhân tôi không cho tôi lập... lập... phòng nhì!

Hấn lấp bắp như đang đứng trước mặt "hiền thê" của hấn. Rồi hấn bỗng rùng mình khi nhớ tới bà vợ «sư tử cái» của hấn gốc người Sơn Đông, võ nghệ phi thường, thân hình hộ pháp... Mỗi khi hấn đi xa trở về đều bị «phu nhân» dợt vài ngón võ, mình mẩy bầm giập... Chỉ vì hấn ú ớ nói không ra câu khi bị nàng chất vấn: «Những ngày xa nhà chàng giao tiếp với ai?» Nhớ tới «hiền thê»... hấn vụt thở dài thườn thượt, nhủ thầm: "*Phải chi phu nhân ta đẹp bằng một phần trăm của các nàng này thì dầu ta có làm thân trâu ngựa cho nàng, ta cũng không than van. Đầu này nàng vốn là Chung Vô Diệm đầu thai, nên võ nghệ phi thường mà dung nhan phát ngán!*" Từ khi được tiến cử sang An Nam, lần thứ nhất thắng trận về vang, tàn ác có tiếng xứ người, được Minh đế trọng thưởng, cho thăng quan tiến chức. Hấn cũng có ý muốn tìm một nàng hầu nhỏ xinh xinh. Nhưng «đại phu nhân» của hấn tuyên bố chặn họng trước:

- Nè, nếu phu quân tính điều nọ điều kia để phản bội tôi, thì đừng trách tôi sao tàn nhẫn. Chẳng thà tôi giết phu quân để làm góa phụ, hơn là để phu quân lập nhị phòng, tam phòng, tứ phòng...

Hấn thụt lưỡi, nói ú ớ:

- Bẩm phu nhân... Tiểu nhân đâu dám mơ... ước lập... nhiều phòng... Chỉ xin phu nhân ban ân huệ...

Trương phu nhân quát hỏi:

- Ân huệ gì?

Nghe nàng quát quá to, nhà cửa rung rinh muốn sập, hấn vội vàng chữa:

- Ban ân huệ cho tiểu nhân... làm tôi mọi cho phu nhân suốt đời.

Trương phu nhân cười khẩy:

- Ân huệ đó thì được. Tôi chấp thuận!

Ngày được Minh đế triệu vào triều cử sang An Nam lần thứ II, hân mừng quýnh vì sắp sửa được xa «sư tử cái», nên về nhà mặt mày hí hửng báo tin với «hiền thê» của hân. Dè đâu nàng thấu rõ ruột gan của hân, nên nghiêng răng nói:

- Nay, tôi báo cho phu quân biết trước điều này: «Đừng tưởng qua xứ An Nam xa xôi nghìn dặm đó mà chơi bời tự do nhé? Tôi cho người theo dõi, hề biết phu quân lẹ tẹo với cô nào, thì dù phu quân có trốn lên trời tôi cũng bay theo vượn cổ cả đôi đấy.»

Hân nghe nàng hâm dọa, thất kinh hồn vía, không dám tính chuyện mây mưa gì nữa ! Bốn năm sinh sống ở An Nam, đi đâu cũng thấy nhan nhản đàn bà con gái đẹp, quyền hành sanh sát trong tay, nhưng vì sợ thấu đến tai «cọp nhà» thì ngày đáo hồi gia cư chỉ còn nước «đầu lìa khỏi cổ». Nên chi, thời gian đó thấy gái chỉ biết thềm thuồng và trăn mình chịu. Mấy lần rời dinh lên đến lầu xanh du hí, hân phải giả làm người An Nam trốn bọn cận tướng, binh sĩ, lén lúc ra đi, vì sợ bọn này có tên nào làm «mật vụ» cho phu nhân hân thì nguy. Không chiếm được người đẹp cho mình nên hân ức lòng bắt về mấy chục nàng để dâng cho Vua, gọi là mang về «chiến lợi phẩm». Bởi thế, hơn nửa tháng trời lênh đênh trên biển cả, chiếc hải thuyền chứa đầy đàn bà con gái, mà Trương Phụ không dám dờ trò chi hết!

Vương Hữu thuộc loại ky đàn bà. Hân không cưới vợ, cũng không thích phụ nữ. Trong đời hân có lẽ chỉ thích «bợ cấp trên». Dù cấp trên chưa chắc tài giỏi hơn hân, hay thuộc loại sâu mọt của xã hội, người đời phỉ nhổ, mà hề đương quyền là hân «bợ đít» một cách trịnh trọng, một cách vô liêm sĩ⁵.

Vương Hữu không nghe Trương Phụ nói gì, sắc mặt lúc đỏ, lúc tái, lúc vui, lúc buồn... cũng đoán được phần nào tâm trạng quan cao cấp của mình. Hân lựa lời an ủi:

- Tiếc quá! Phải Ngài giữ được một trong hai nàng ấy thì ấm nhà, ấm cửa.

Trương Phụ nghe Vương Hữu nói mấy tiếng «ấm nhà ấm cửa», hân ngỡ Vương Hữu nói xỏ hân, mặt hân đỏ bừng, mắt trừng lên:

- Tôi đã nói với ông Phó Thống là tôi sẽ dành hai cô để dâng cho Thượng Thư Binh Bộ Trần Hiệp và quan Đại Học Sĩ đứng đầu nội các là Dương Sĩ Kỳ.

Vương Hữu bợ một câu chẳng được lòng cấp trên, nên lã chã nói:

- Phải phải! Hai cô ấy biết tiếng Trung Hoa, nếu Ngài đem tặng cho hai vị Đại quan ấy, chắc chắn họ sẽ vừa ý và yêu chuộng Ngài lắm.

Trương Phụ đổi giận làm vui, nói:

- Được lắm! Một nàng dâng cho quan Đại Học Sĩ và một nàng dâng cho quan Binh bộ. Theo ý ông nàng nào cho người nào?
- Tôi nghĩ, con gái của quan Hàn Lâm triều Hồ đem dâng cho quan Đại Học Sĩ, chắc ông ấy vừa ý lắm.

Trương Phụ gật gật đầu:

- Đúng! Đúng!

Sau câu nói hân cười một tràng dài, rồi ra lệnh cho bọn hầu cận:

- Quân bay đâu! Mau, bảo đầu bếp dọn rượu thịt ra đây cho ta tiếp tục nhậu nhẹt.

Từng trên hải thuyền khoảng phía sau khá rộng, có mui, nhưng hai mặt không có vách, gió lộng ào ào... Nơi đó là chỗ giam lỏng mấy chục đàn bà con gái An Nam mà Trương Phụ bắt đem về Tàu. Hơn nửa tháng trời lênh đênh trên biển cả, họ khóc nhiều hơn là tâm tình. Nay là lần đầu tiên các cô ngồi xúm xít với nhau, vây quanh hai nàng con gái khi nãy làm điều đúng hai tên quan nhà Minh. Đúng như Vương Hữu đã lưu ý, tên họ của hai nàng ấy, một là Huỳnh Như, một là Thúy Uyên, hai vị hôn thê của anh em Trường Sơn và Trường Giang. Sự gặp gỡ vô tình trên thuyền giặc, chính hai nàng cũng không biết họ có sự liên hệ.

Khi đưa quân chiếm làng mạc thị trấn An Nam, Trương Phụ ra lệnh bọn binh sĩ lùng bắt đàn bà con gái đẹp. Đương nhiên hai mỹ nhân như Thúy Uyên và Huỳnh Như làm sao lọt khỏi vòng lưới của bọn ô trọc nhà Minh? Hai nàng cùng bị bắt và cùng bị giải về Tàu, không lấy gì làm lạ. Điểm lạ đáng nói là cả hai không khóc lóc hay sợ hãi như mấy chục người bạn đồng hương.

Vì sao?

Cùng nên nhắc lại, lần thứ nhất Trương Phụ được Minh Thành Tổ cử sang An Nam vào năm Bính Tuất (1406) nhân việc Hồ Hán Thương giết Trần Thiêm Bình là con vua Nghệ Tông, quân Minh mượn cớ diệt

⁵ Xã hội VN thời nào cũng có lắm hạng người này. Đương nhiên những hạng thích "bợ đít" các quan có quyền thế cũng là kẻ thích đâm đá hăm hại hiếp đáp người yếu thế. Hạng này có thể xem là hạng tiểu nhân thối tha nhất, đáng khinh bỉ nhất.

Hồ giúp Trần, đưa quân đánh An Nam. Đến năm Đinh Hợi (1407) Trương Phụ bắt được cha con Hồ Quý Ly giải về Tàu. Các lão quan tại triều cũng đều bị giải về Kim Lăng (Nam Kinh) và Nguyễn Phi Khanh cha của Thúy Uyên phải chịu cảnh ngộ đó.

Ngày ấy Thúy Uyên cùng với thân mẫu là Trần Thị trốn về ẩn náu ở Thăng Long. Nguyễn Trãi tuy làm quan nhưng nhờ còn trẻ nên quân nhà Minh không bắt, cho tự do, cố tìm cách thu dụng. Nguyễn Trãi khóc lóc theo cha đến ải Nam Quan. Nguyễn Phi Khanh nói «*Con theo ta khóc lóc mà làm gì, nên trở về nhà lo trả thù cho cha và rửa thẹn cho nước*». Nguyễn Trãi vâng lời cha trở về với thân mẫu và em gái, nhưng sau đó lại tìm cách sang Trung quốc kiếm cha.

Thúy Uyên cùng mẹ ở nhà chờ đợi tin cha và anh. Kế đến nhà Hậu Trần nổi lên đánh chiếm vài nơi. Minh để liền cử Trương Phụ sang An Nam lần thứ hai vào đầu năm Ất Sửu (1409) và cuối năm Quý Tị (1413) quân Hậu Trần bị tiêu diệt và nước ta hoàn toàn lệ thuộc nước Tàu.

Khi Trương Phụ ra lệnh lùng bắt tất cả đàn bà con gái đẹp dưới 30 tuổi, Thúy Uyên bị bắt, nhưng không khóc, nói với mẫu thân rằng:

- Con chịu theo chúng ra đi, mục đích là sang Trung quốc thăm dò tin tức cha và anh. Đàn bà con gái chỉ có hai chữ tiết trinh. Tuy rằng bảy tám năm qua con không được tin tức của chàng, song lời thề hẹn năm xưa con nguyện giữ. Dù con có lọt vào tay giặc, cũng cố xoay sở, nếu gặp bước đường cùng con quyết giữ vẹn trinh tiết cùng chàng. Cho nên chuyến đi này cảm bằng như con đã chết. Xin mẫu thân chớ quá thương tiếc vì con. Con người ai cùng một lần chết. Một điều thân mẫu an lòng là con thà chết chớ quyết không để tấm thân bị ô nhục.

Nàng vì có mục đích tìm cha và anh và đã vạch sẵn con đường sống chết cho mình nên không còn nỗi lo âu sợ hãi.

Trường hợp Huỳnh Như thì khác! Huỳnh Như từ nhỏ tới lớn được cha un đúc chí khí trung liệt, lúc nào cũng nghĩ đến thù nhà hận nước. Nên ngay đêm nàng bị bắt, nàng đã có mưu định dùng nhan sắc khuynh thành làm con đường tiến thân, chờ ngày nào đó giáp mặt với Minh đế, nàng sẽ liều mạng giết kẻ đại thù của dân tộc, như khi xưa dấn thân vào cung Hồ hành thích Hồ Quý Ly.

Vả chăng, từ khi nghe tin người yêu đã chết, nàng không thiết sống nữa, song vì nhớ tới lời trăng trối của cha mà nàng cố gắng sống. Nàng sống không phải cho mình, nên tấm thân ra sao cũng không cho làm trọng, mục đích là giết được kẻ thù.

Nguyên khi xưa sau khi hứa hẹn duyên tình với Huỳnh Như, Trường Giang đưa nàng về nương náu ở nhà của nghĩa phụ, cũng là sư phụ của chàng là Trần Quốc Anh, ở Trần gia trang, thuộc Đà giang lộ. Nghĩa phụ của chàng vốn là anh em kết nghĩa với cha chàng. Cả hai sát cánh nhiều năm chống triều Hồ. Cho đến khi triều Hồ bị diệt, quân Minh tràn chiếm An Nam, mật khu của Nguyễn Trường Hân ở núi Ba Vì bị ngoại bang kiểm soát. Nguyễn Trường Hân đành phải đưa vợ con về ẩn náu ở Mường Lai. Còn Trần Quốc Anh thì trở về gia tư của mình sống với gia đình người cháu ở Trần Gia trang (độc giả nên xem Tình Nhà Nợ Nước để biết đoạn đời và cuộc tình hy sinh của Trần Quốc Anh). Trường Giang tin tưởng chỗ ở của sư phụ an toàn hơn hết mới đem Huỳnh Như gửi gắm sư phụ. Chẳng dè ít lâu sau triều đình Hồ bị diệt, quân Minh tàn phá khắp nơi. Gia trang của Trần Quốc Anh, sư phụ Trường Giang, cũng bị bọn quân Minh tấn công và tàn phá. Người trong trang bị lính Minh càn giết. Huỳnh Như may mắn được sư phụ của Trường Giang giải thoát và đưa nàng cùng với gia quyến người cháu ẩn trú ở một làng nhỏ cách xa thị trấn Thanh Hóa. Ít lâu sau, sư phụ chàng nghe tin người anh kết nghĩa Nguyễn Trường Hân về đầu quân Giản Định đế, thì nghĩ rằng rằng anh em Trùng Sơn cũng theo cha lo việc cứu quốc. Bất ngờ một hôm Trần Quốc Anh nghe tin Nguyễn Trường Hân tử nạn, xác được đưa về chôn cất ở Mường Lai. Nhà Hậu Trần hoàn toàn bị diệt. Trần Quốc Anh dọ hỏi thêm tin tức mới biết trước đó anh em Trùng Sơn đưa mẹ và tổ mẫu đi lánh nạn ở Chiêm Thành, cũng để cầu viện binh. Nhưng từ khi rời xứ đã hai năm không ai biết tin tức của họ. Có người nói ngày vượt biên thuyền gặp bão, cả đoàn người chết hết.

Huỳnh Như ngất xỉu ngày nghe hung tin, mấy phen toan tự tử chết theo chàng, nhưng mỗi lần cầm đao muốn giết mình lại nhớ đến lời trăng trối của cha. Cái nhục vong quốc chưa rửa thì nàng chưa thể chết được! Nhưng sống mà nhìn nhân dân đồ thán, giặc ngoại bang dày xéo trên mảnh đất quê hương, nàng cũng không chịu đựng được. Cho nên một hôm nàng khóc, nói với nghĩa phụ của Trường Giang:

- Xin nghĩa phụ cho phép con đi nộp mình cho bọn «Hoàng Phúc và Lữ Nghị» (là hai tên quan Tàu cai trị An Nam lúc bấy giờ).

Mưu định của nàng là dùng kế mỹ nhân để lấy đầu giặc. Nhưng sư phụ Trần Quốc Anh vì thương yêu nàng như con và không nỡ để nàng hy sinh thân xác, nên khuyên can rằng:

- Con ơi, biết rằng nghĩa tử của ta, tức vị hôn phu của con đã chết thì con không còn lẽ sống trên đời. Nhưng mấy năm nay cùng con gần gũi, ta xem con đâu khác gì là con gái của ta? Làm sao ta có thể chịu đựng được khi con bị giặc dày vò?

Vả chẳng nước ta hiện nay tuy bị quân Minh chiếm đoạt, nhưng anh hùng các cứ nổi lên khắp nơi giúp vua Hậu Trần khôi phục cơ đồ. Dù cho hoàn cảnh khó khăn, mà ý chí không sờn, lòng không nản, thì sớm muộn gì dân ta cũng đuổi giặc ra khỏi biên cương. Nghe lời khuyên nhủ của sư phụ Trần Quốc Anh, Huỳnh Như không thể dứt tình ra đi.

Cho đến ngày hay tin Vua quan nhà Hậu Trần bị bắt, nước ta hoàn toàn lệ thuộc nước Tàu, Trần Quốc Anh nhìn thấy sắc mặt Huỳnh Như lạ lùng khó hiểu, y như sắp sấn trong đầu dự tính gì? Vốn biết nàng thuộc loại gái trung liệt, chí khí hơn cả nam nhi. Ví như nàng không «dựng cờ khởi nghĩa» như Trương Triệu thuở xưa, chắc chắn cũng không thể ngồi một chỗ ôm gối nhìn nước mất. Và cái điều Trần Quốc Anh ước đoán quả không sai! Khi Trương Phụ ra lệnh lùng bắt đàn bà con gái đẹp đem về Tàu, Huỳnh Như đích thân chường mặt ra tình nguyện theo họ. Trước phút ra đi nàng lạy nghĩa phụ Trần Quốc Anh và nghẹn ngào thưa rằng:

- Chuyến đi này là tử biệt, con xin lạy nghĩa phụ lạy này để tỏ lòng cảm ơn nghĩa phụ đã thương yêu và bảo bọc con từ bấy lâu nay. Hồn con đã chết từ ngày hay tin chàng không còn trên cõi đời này, nhưng thể xác con còn là để báo thù cho Quốc gia. Vậy xin nghĩa phụ chớ ưu phiền, nên kể như con đã chết từ mấy năm qua.

Huỳnh Như gạt lệ già từ theo chân binh lính nhà Minh, lòng đã quyết dùng khí giới lợi hại của đàn bà để tiêu diệt địch. Bởi thế từ ngày leo lên thuyền của Trương Phụ rời xứ, nàng không lo âu sợ hãi như các bạn đồng hương. Nàng nghĩ, «Được chúng đưa đi là dịp may cho nàng có thể giáp mặt kẻ thù là Minh đế».

Khi này được tuyển chọn trong số 15 mỹ nữ, Huỳnh Như mừng thầm, tuy chưa biết bọn Trương Phụ sẽ làm gì. Chẳng ngờ Thúy Uyên vọt miệng chất vấn tên quan Tàu, hấn đã không nổi giận, mà còn có vẻ sợ hãi. Huỳnh Như cảm phục thiếu nữ ấy, nên lên tiếng dành việc múa hát thay cho các chị em đồng hương. Bấy giờ trở về chỗ cũ, bọn con gái bu quanh hai nàng riu rít hỏi điều nọ việc kia... Huỳnh Như thổ thổ nói:

- Thưa các chị em, chúng ta có tất cả 48 người rời xứ. Nếu mỗi người chúng ta nắm được một tên quan đầu xô Tàu, thì tùy hoàn cảnh mà ra tay. Thiết tưởng gần 50 tên đại quan nhà Minh tử nạn bởi chị em mình, triều đình Trung quốc chắc phải điều đứng hốt hoảng lắm!

Một cô trong bọn lên tiếng hỏi:

- Nhưng chúng em phải làm cách nào?
- Phải dùng lợi khí của đàn bà, tức là dùng sắc đẹp mà mê hoặc họ. Khi đã «mê hoặc» họ được rồi thì tùy cơ ứng biến, hoặc hạ thủ bằng đao kiếm, hoặc bằng thuốc độc... Nói tóm lại, tùy người, tùy trường hợp, tùy hoàn cảnh... mà ra tay.

Các nàng nghe Huỳnh Như nói đều thờ ra, than dài:

- Việc như thế đâu dễ gì làm hỡ chị?

Thúy Uyên xen vào:

- Đương nhiên là khó! Nhưng chúng ta là những kẻ bỏ cái chết bên ngoài, tức là những kẻ liều mạng, thì dù khó khăn nguy hiểm đến đâu ta cũng lấy hết can đảm quyết tâm tiêu diệt địch.

Một cô lại hỏi:

- Xin hai chị bày vẽ cho chúng em phải làm việc chi đầu tiên.

Huỳnh Như mỉm cười:

- Trước tiên các chị dẹp bỏ nỗi lo âu sợ hãi, chăm lo nhan sắc của mình lúc nào cũng xinh tươi. Khi gặp đúng một con «cá to» thì thả lưới buông câu và khi «cá» đã vào «rọ ái tình» rồi thì nó chỉ còn chờ ngày giẫy chết trong tay mình.

Một cô khác thắc mắc nói:

- Nhưng chúng em không nói được tiếng Tàu như hai chị thì làm sao làm được điều gì?

Thúy Uyên cười nhỏ:

- Không khó lắm đâu! Bắt đầu từ ngày mai em tình nguyện chỉ vẽ cho các chị. Học nói nhanh lắm, không cần nhiều thời gian. Em tin, nếu các chị cố tâm học thì ngày tới nội địa ai cũng nói và hiểu được ít nhiều.

Sở dĩ Thúy Uyên và Huỳnh Như nói được tiếng Tàu cũng do một trường hợp đặc biệt. Thân phụ của Huỳnh Như vốn là ông thầy đồ rất giỏi ngoại ngữ, nên Huỳnh Như được cha dạy tiếng Tàu từ nhỏ. Thúy Uyên chỉ mới học sau này. Từ khi thân phụ bị bắt về Tàu, gia huynh Nguyễn Trãi phải tới lui bọn quan lại nhà Minh để hỏi thăm tin tức của cha nên phải học tiếng của họ và Thúy Uyên cũng học theo anh.

Huỳnh Như nghe Thúy Uyên tự nguyện giúp bạn đồng hương học ngoại ngữ vui mừng lắm, nói:

- Ngày mai em và chị Thúy Uyên sẽ cố gắng bày cho các chị học tiếng Tàu và chúng ta sẽ bàn về cách thức làm mê hoặc kẻ thù.

Bọn con gái cười ồ sau câu nói của Huỳnh Như. Nàng nghiêm giọng bảo:

- Thừa các chị! Đàn bà con gái chỉ quý hai chữ đoan chính. Nhưng chúng ta vì quốc gia mà phải tự mình chọn con đường ô nhục. Chúng ta là phận gái yếu đuối không thể tung gươm dựng võ để chống địch, nên đành phải dùng lợi khí của chúng ta là nụ cười và ánh mắt để thay thế gươm đao!

Câu nói của Huỳnh Như làm mọi người xôn xao. Người nọ hỏi một câu, người kia nói một câu... Họ bàn bạc đến chiều tối. Trong lòng ai nấy đều nửa vui mừng nửa lo âu. Vui mừng vì họ không còn sợ bọn giặc, vì đã chọn con đường chết xứng đáng. Lo âu vì không biết mưu tính có đạt được không?

Lúc bấy giờ trăng rằm trung thu tỏa rực trên sóng nước đại dương lóng lánh bằng bạc... Hai chị em Huỳnh Như và Thúy Uyên sau buổi ăn tối đã phải tắt tả trang điểm, thay đổi xiêm y lộng lẫy, trâm cài lược vắt... Bọn cận vệ của Trương Phụ đến giờ tới đón hai nàng đưa vào phòng khánh tiết của hải thuyền, lúc bấy giờ treo đèn kết hoa vô cùng ngoạn mục.

Thúy Uyên vốn là con quan, được mẹ cưng chiều từ nhỏ, cho học đủ mọi thứ tao nhã «cầm kỳ thi họa». Nên khi Trương Phụ trao đàn cho nàng, nàng chỉ búng thử vài cái trên mấy sợi dây tơ đồng, âm thanh đã vang réo rắc. Bọn quan quân nhà Minh hoan hô reo hò ầm ĩ. Huỳnh Như tuy không thạo đủ các môn «cầm kỳ thi họa», nhưng nàng được cha truyền dạy văn chương thi phú lão luyện. Và lại tuy không biết đàn, biết vẽ, nhưng bù lại nàng ngâm thơ rất hay, múa hát rất tài tình. Tròi phú cho nàng có một giọng nói làm người nghe phải ngẩn ngơ xúc động, có một nhan sắc khiến người nhìn phải ngây ngất si mê. Không cần nhìn nàng múa, không cần nghe nàng hát, chỉ cần nhìn nàng thôi, kẻ đối diện đã xiêu hồn lạc phách! Huống hồ xem nàng múa hát thì gặp hạng phàm phu tục tử như Trương Phụ, bảo hẳn đưa đầu cho nàng chém, hẳn cũng vâng lời. Thật thế! Lúc bấy giờ bọn quan quân Tàu đều như lạc vào «mê hồn trận», hồn phách chúng như bay đầu mất, mặt mày ngẩn ngơ ngẩn... Huỳnh Như ngưng vũ khúc, bước tới bên Thúy Uyên lúc ấy đang ngồi đàn, bỗng nàng thất sắc kinh hoàng trở mắt nhìn lên tóc của Thúy Uyên ...rồi ngất xỉu. Thúy Uyên hốt hoảng nhào tới chụp Huỳnh Như, réo gọi:

- Chị Huỳnh Như! Việc gì vậy hở chị?

Huỳnh Như tỉnh ngay sau đó. Thấy mình nằm trong lòng Thúy Uyên, mà người bạn gái nhìn nàng bằng đôi mắt lo âu thương mến, nàng ngồi bật dậy gượng gạo nói:

- Em chỉ hơi chóng mặt chớ không hề gì, xin chị an tâm.

Nàng đứng lên kéo bạn ra cửa, nói:

- Bọn chúng ngủ hết rồi. Mình đi về chỗ của bọn mình.

Hai nàng đi ra cửa. Trương Phụ và đám binh lính dương mắt trông theo với vẻ mặt ngốc nghếch hết sức buồn cười.

Trở về nhập bọn với bạn gái An Nam, Huỳnh Như vẫn còn trong tình trạng quái lạ. Thúy Uyên nghĩ, có lẽ vũ khúc quay cuồng đã làm cho Huỳnh Như mệt mỏi khó chịu, nên nói với mọi người:

- Chị Huỳnh Như hơi mệt nên chúng em đi ngay. Bọn ấy chẳng dỡ trò gì với chúng em cả! Xin các chị an tâm. Sáng mai chúng em sẽ tường thuật rõ hơn.

Các cô gái nghe Thúy Uyên nói liền chia nhau đi ngủ. Huỳnh Như ngồi tựa lưng bên vách hải thuyền, mắt thần thờ nhìn đại dương...

Trăng vàng trải trên sóng bạc lấp lánh rạng ngời, làm cho nàng nhớ đến đêm trăng kỳ diệu nơi quán trọ cùng người yêu thề nguyện ước hẹn... Người tình nay đã chết, kỷ vật trao hôn của nàng sao lại lọt vào tay cô gái lạ Thúy Uyên? Khi nãy sau điệu vũ nàng định kéo bạn ra cửa, bắt chợt trông thấy cây trâm vàng của mình trên tóc của bạn, nàng choáng váng sững sờ đến nỗi ngất đi. Nàng tự hỏi: «do đâu Thúy Uyên có được cây trâm ấy?» Nó không là cây trâm quý giá đắt tiền, nhưng chính cha nàng vẽ kiểu trao cho thợ bạc làm để tặng thân mẫu nàng ngày hôn lễ. Mẫu thân chết, nàng giữ kỷ niệm của mẹ mãi đến

ngày trao cho người yêu làm món vật định hôn. Người yêu nàng đã chết trong lòng biển cả, sao kỳ vật lại sờ sờ đó? Phải chăng ngày chàng ra đi bỏ quên lại nhà, nên có kẻ khác chiếm đoạt? Kẻ chiếm đoạt tài vật của người khác thì không thể là người ngay. Mà cô con gái con nhà quan như Thúy Uyên lẽ đâu làm điều bất chính đó? Hỏi mà không giải đáp được, nàng ngồi lặng im, ánh mắt u buồn. Thúy Uyên ngồi bên cạnh theo dõi sắc mặt bạn, lấy làm lo lắng, hỏi giọng ái ngại:

- Chị bị đau hay có tâm sự gì buồn?

Huỳnh Như đáp không ngẩng mặt lên:

- Em không sao! Chẳng qua trăng đêm nay làm em nhớ đến đêm nào cùng người tình thề non hẹn biển.

Nghe bạn nói, Thúy Uyên chợt động tâm nhớ lại 7 năm về trước...

Một chiều đẹp trời có một chàng trai xa lạ phóng ngựa qua ngõ nhà nàng, toàn thân bị thương tích, máu đào rơi rớt khắp nẻo hoa viên nhà nàng. Nàng cùng mẫu thân cứu thương người ấy, rồi nàng bỗng đem lòng tương tư... Tưởng đâu ôm mối tình si tuyệt vọng! Nào ngờ một hôm chàng trở lại thú nhận yêu nàng, cả hai hò hẹn trăm năm. Chàng trao cho nàng cây trâm vàng, con nàng trao cho chàng chiếc vòng ngọc. Bấy năm rồi, kỳ vật còn đây mà người xưa bất tâm! Nàng rút cây trâm mân mê tưởng nhớ đến chàng, một hình hài phong lưu tuấn nhã, con tim xúc động bồi hồi...

Huỳnh Như thấy Thúy Uyên mân mê cây trâm của mình với vẻ tha thiết si tình, thì biến sắc không nín được nữa:

- Chị có thể nào cho em biết do đâu chị có cây trâm ấy?

Thúy Uyên nhìn bạn mỉm cười, ánh mắt mơ màng:

- Ấy là kỳ vật định hôn của vị hôn phu của em.

Huỳnh Như thâm nghĩ: «vị hôn phu của Thúy Uyên là một tên đạo chích», nên hỏi giọng mai mỉa:

- Người ấy chắc là giàu có lắm?

Thúy Uyên cười nhẹ:

- Giàu? Chính em cũng không biết gia đình chàng giàu hay nghèo? Nhưng không quan trọng đâu! Em yêu chàng, chàng yêu em, tưởng đã đủ! Vả chẳng, chàng cũng thuộc vào hàng thế gia vọng tộc, chỉ vì phụ thân chống đối với triều Hồ mà phải sống nơi rừng sâu.

Huỳnh Như run giọng hỏi:

- Người ấy họ Nguyễn?

Thúy Uyên gật đầu:

- Chị đoán đúng lắm. Phụ thân chàng vốn là một võ tướng lừng danh, mà dân chúng đều nghe tên Nguyễn Trường Hân.

Huỳnh Như chợt nhớ người yêu của mình có người anh song sinh võ nghệ phi thường, nên mừng quýnh ôm Thúy Uyên hỏi:

- Người ấy võ nghệ siêu việt lắm phải không?
- Em chưa xem tận mắt, nhưng em đoán chắc là như vậy. Có điều em biết chàng vẽ rất tài tình, văn chương tốt bụng, lại thêm nghề thầy thuốc tinh diệu...

Huỳnh Như cau mày ngắt lời:

- Chàng biết cả nghề thầy thuốc? Biết cả hội họa? Có chắc không?

Sờ dĩ nàng hỏi như thế vì mấy năm chung sống với sư phụ, cũng là nghĩa phụ của Trường Giang, nàng vẫn thường nghe kể về anh em Trường Sơn:

- Hai anh em nó giống như hai giọt nước, nhưng tánh tình khác một trời, một vực. Tánh Trường Sơn nóng nảy bao nhiêu, tánh Trường Giang hòa nhã dịu hiền bấy nhiêu. Nếu Trường Sơn võ nghệ tuyệt luân, thì Trường Giang lại không biết tí gì về võ, nhưng nó là một học giả uyên thâm, tài trí phi thường. Dù rằng nó không tranh khoa bảng dưới triều Hồ, nhưng ta thiết tưởng dưới vòm trời này không ai học rộng biết nhiều như nó. Ngoài ra còn là một họa sĩ kỳ tài, âm nhạc tinh diệu, đánh cờ cũng là tay nổi tiếng.

Huỳnh Như thường nghe nghĩa phụ của chàng ca tụng người yêu, sung sướng lắm, giả vờ hỏi:

- Chàng tài giỏi đến thế ư?

Sư phụ cười lớn, đáp:

- Ta chưa kể ra hết đâu! Bởi vì vị hôn phu của con là một kẻ đa tài, kiến thức sâu rộng. Tuy nó được sự truyền dạy của ta, nhưng nó thật sự hiểu biết nhiều hơn ta. Tối ngày nó nghiên cứu sách vở, thông thạo cả khoa thiên văn địa lý, rành cả ngôn ngữ các nước lân bang, lại thêm nghề thầy thuốc tinh vi hơn cả ta nữa!

Huỳnh Như thở thê:

- Chàng đã cứu chữa vết thương trầm trọng của con. Mạng sống của con do chàng tái tạo! Thật đối với chàng con mang ân sâu, tình nặng.

Trần Quốc Anh lại kể:

- Trong nhà không ai biết được những điều nó biết. Cha, anh nó chỉ lo trau dồi võ nghệ, cung kiếm thôi. Chính vị hôn phu của con mới là đầu não không những của toàn gia họ Nguyễn, mà còn đối với ba quân tướng sĩ của phụ thân nữa.

Lời nói của nghĩa phụ chàng còn văng vẳng bên tai. Ai là người võ nghệ phi thường? Ai là người đa tài đa trí? Nếu vị hôn phu của Thúy Uyên biết vẽ, biết nghề thầy thuốc, văn chương lối lạc... thì không ai khác hơn, ngoài «chàng»!

Huỳnh Như kêu khổ trong lòng:

- Trời ơi, có thể nào là chàng? Nếu không là chàng vì sao cây trâm của ta lại trong tay của Thúy Uyên?

Huỳnh Như quá khốn khổ, thiếu điều muốn ngắt đi. Thúy Uyên vô tình đáp câu hỏi của bạn khi nãy:

- Sờ dĩ em biết chàng rành nghề thầy thuốc là vì hôm ấy em đau liệt giường, chàng đến thăm em biên toa cho thuốc. Em uống thuốc ấy tức khắc hết bệnh ngay! Quả là thần y!

Rồi nàng cười với ánh mắt ngời hạnh phúc, tiếp tục nói:

- Em chưa từng thấy ai có tài họa tuyệt kỹ như chàng, vẽ qua trí nhớ! Chao ôi, thật là tài tình! Chàng chỉ gặp em một lần mà có thể nhớ ra chi tiết để vẽ được chân dung của em! Thiết tưởng trên thế gian này không ai làm được! Bức chân dung ấy em giữ mãi đến ngày ra đi mới để lại cho mẹ.

Câu chuyện của Thúy Uyên kể hoàn toàn đúng sự thật!

Có điều nàng không rõ việc Trường Giang đóng vai anh mình để hứa hôn với Thúy Uyên trong hoàn cảnh khá đặc biệt, mà chỉ có hai anh em chàng biết. Đương nhiên cây trâm vàng của Huỳnh Như, mà Trường Giang trao cho Thúy Uyên để làm kỷ vật định hôn dùm anh, quả là một việc làm thiếu suy nghĩ. Hoặc giả vì chàng quá thương anh, không nghĩ đến tư tình của mình, gây sự hiểu lầm khôn giải giữa hai cô gái! Mỗi lời nói, mỗi âm thanh réo rắt của Thúy Uyên kể về người yêu không khác gì đường đao, mũi kiếm, bâm vằm châm chọc thân xác của Huỳnh Như! Nàng quần quai đau đớn muốn hét lên. Thúy Uyên vô tình không hiểu nỗi khổ của bạn, ve vuốt mãi cây trâm, hồi tưởng đến người xưa...

Trời càng khuya, trăng vàng rực lung linh trên mặt biển... đẹp vô ngần! Không khác gì Hằng Nga rời Nguyệt điện xuống đại dương tung tăng vui đùa cùng sóng nước. Trước bối cảnh tuyệt vời của hóa công hai người con gái vốn có tâm hồn thi sĩ vẫn chẳng thấy xúc động, vì mỗi người ôm một tâm sự riêng... Họ không còn thấy gì chung quanh họ, cũng không nghĩ đến ai khác ngoài người tình của họ.

Thúy Uyên mơ màng nhớ tới những lời tình tự của chàng...

Huỳnh Như ôm mặt khốn khổ, tưởng tượng đến người yêu có lẽ bị cha mẹ bắt buộc phải cưới con nhà quan, chàng buộc lòng phải hứa hẹn với Thúy Uyên, nên mới không dám trở lại gặp nàng trước phút ra đi. Nàng bỗng nghĩ: *“Như vậy cũng không đúng! Vì Thúy Uyên đã nói rõ ràng hai người họ yêu nhau sâu sắc lắm. Nếu không yêu làm sao chàng có thể mượn tượng nhớ ra để họa hình? Nếu không yêu, chàng đã không lấy kỷ vật của nàng tặng cho Thúy Uyên!”* Nghĩ đến đó cơn ghen hùng hực nổi lên, nàng vùng đứng dậy muốn cho tình địch một bài học. Biết rằng chàng đã chết, nhưng chàng phản bội trước khi chết thì không thể tha thứ được! Hiện tại nàng không thể trả thù chàng, thì ít nhất cũng làm cho «người yêu» của chàng điều đứng.

Đàn bà con gái chỉ có sự ghen tuông là mù quáng! Xem như Huỳnh Như đã vào hàng nữ lưu hào kiệt, chí khí hơn cả bọn nam nhi, mà cũng không thoát khỏi thường tình nhi nữ! Lòng sôi sục căm hờn, nàng quắc mắt nhìn tình địch... Dưới ánh trăng huyền diệu, nét mặt ngọc của Thúy Uyên không khác gì tiên nữ bị đày chốn trần ai, u hoài, da diết... Chuyến đi này là tử biệt! Còn mong gì gặp lại người tình yêu dấu? Ánh mắt sao trời của nàng lúc bấy giờ như chìm sâu dưới đáy nước, thăm thẳm mịt mờ... Nàng sẽ thờ dài. Tiếng thờ dài của Thúy Uyên vô cùng não nuột khiến Huỳnh Như xúc động bồi hồi, nỗi hận thù trong lòng dường như đã tan biến. Nàng nhủ thầm:

- Nàng ấy với ta cùng yêu một người, cùng một hoàn cảnh làm nô lệ, cùng một ý chí diệt thù báo quốc... Đáng lý ra ta với nàng ấy phải vô cùng thân thiết, có sao oán ghét?

Ăn hận vì sự ghen ghét của mình, Huỳnh Như sẽ nắm tay bạn gọi nhỏ:

- Chị à, đời con gái chỉ một lần yêu! Mỗi tương tư của chúng mình thôi đành ôm xuống tuyền đài.

Đôi mắt của Thúy Uyên chợt tỏa rực hai ánh kỳ quang, chiếu thẳng vào mắt bạn:

Huỳnh Dung

- Phải lắm! Chúng mình đã chọn cuộc nhân duyên kiếp này cho «người tình tổ quốc», mối tương tư đành phải mang xuống tuyền đài! Ngủ đi chị! để ngày mai chúng ta có sức cùng các chị em bày kế diệt thù...

Huỳnh Như có cảm tưởng như mê đi sau cái nhìn và câu nói của bạn.

Chương Mười Ba

NGƯỜI CHỒNG QUÁI DỊ

Nơi đó thuộc khu vườn của tư dinh quan Đại Học Sĩ Dương Sĩ Kỳ, nằm trong vòng thành rộng lớn với nhiều tòa nhà dọc ngang đồ sộ và lộng lẫy. Một người con gái đứng bất động trên cây cầu đá bắc ra ngôi nhà mát giữa lòng hồ. Cảnh vật trước mắt nàng vô cùng thi vị... Dưới nước có sen, có cá ngũ sắc. Quanh hồ là khu hoa viên trồng đủ loại hoa kiểng. Có tùng, có trúc, có liễu... Xa xa thấy hòn sơn giả, có cả thác suối con. Nhưng người con gái dường như không phải đứng đó để ngắm cảnh. Hồn phách nàng như gửi đầu đầu... Ngôi nhà mát hình lục giác này gợi cho nàng hình ảnh của ngôi nhà năm xưa. Khu vườn hoa hương bay ngào ngạt này làm cho nàng bồi hồi nhớ về quá khứ...

Nửa năm qua chiều nào nàng cũng ghé ngao trước cảnh đó để lòng mênh mang một nỗi sầu hận khôn giải! Từ khi nước mất, làm dân một nước nô lệ bị giặc bắt giải về xứ này, tuy có may mắn không bị làm vợ người, nhưng cuộc sống vàng son nơi đây đâu khác gì con chim bị nhốt trong lồng, ngày ngày ngóng trông về tổ... Mẹ hiền hiền biệt nơi chân trời quê hương, chẳng rõ có yên thân trước sự cai trị hung tàn của giặc? Cha già làm kiếp tu đày trên đất khách, hiện sống chết ra sao? Thân huynh bôn ba hải ngoại tìm cha, hiện lưu lạc phương nào? Người tình biệt vô âm tích, giờ có còn trên dương thế hay đã về cõi chết? Bao nhiêu thắc mắc với muôn ngàn sầu thảm làm cho nét mặt ngọc của nàng lúc nào cũng hắt hiu ảm đạm.

Nàng bỗng nhớ đến Huỳnh Như, cô bạn gái thân thiết của nàng trên hải thuyền của Trương Phụ. Nàng ấy quả là một bậc anh thư, nữ kiệt! Những ngày lên đênh trên thuyền giặc, chị em bạn gái đồng hương đã học ở nàng ý chí cương quyết diệt thù. Khi tàu cập bến Lưu gia cảng⁶ chị em chia tay mỗi người mỗi ngả. Trước phút chia tay Huỳnh Như còn nhắc nhở: «Trả hận vong quốc». Hơn 40 cô gái nghe nàng nói gật đầu, rồi ôm nhau khóc ngất. Trương Phụ cho họ lên xe đưa đi. Chỉ riêng Thúy Uyên với Huỳnh Như đi hai cỗ xe riêng. Còn số chị em khác đi chung một cỗ xe lớn. Chẳng ai biết trước mình bị đưa về đâu?

Ngồi trong cỗ xe bịt bùng ba hôm sau Thúy Uyên được đưa vào phủ một vị đại quan. Nàng không hiểu Trương Phụ đã bàn tính gì với vị đại quan này? Chỉ biết rằng sau hai ngày tới đây nàng mới bị đưa ra trình diện chủ nhân. Nàng hỏi thăm con hầu, biết được vị quan này họ Dương tên Sĩ Kỳ, là một Đại học Sĩ đứng đầu nội các. Đến khi giáp mặt ông ta, Thúy Uyên thấy ông ta có vẻ con người đoan chính, nghiêm minh, tuổi độ 50. Dương phu nhân khoảng trên 40, vẻ mặt phúc hậu. Sau khi hỏi thăm thân thế của nàng, biết nàng là con gái của quan Hàn Lâm học sĩ xứ An Nam, lại thêm nhan sắc mỹ miều, hai vợ chồng lấy làm mừng rỡ. Dương Sĩ Kỳ nói:

- Ta thấy nàng dung nhân kiêu mị, cốt cách khác phàm. Lại thêm biết nói tiếng Trung Hoa, nên muốn nhận làm nghĩa nữ. Ta chỉ có hai con trai đã lập gia thất, đều là võ tướng hiện trấn ngoài ải Nhạn Môn. Hai ta ở nhà thân đơn vò võ, nên cũng ước mong có thêm một nghĩa nữ cho vui. Nàng nghĩ thế nào?

Thúy Uyên những tưởng mình bị bắt buộc làm vợ, làm thê thiếp, bọn quan nhà Minh và đã dự trù kế hoạch giết thù như Huỳnh Như đã vạch. Giờ thấy hai vợ chồng người này đối đãi tử tế, nhất thời nàng chưa biết hành động ra sao, nên lễ phép thưa:

- Đại quan và phu nhân đã có lòng thương yêu, tiện nữ vô cùng cảm kích. Vậy xin lạy một lạy này để tỏ lòng thành kính và biết ơn.

Dương Sĩ Kỳ và Dương Phu nhân mừng rỡ, bảo nàng đứng lên, ân cần hỏi han, rồi đặt tên cho nàng là Dương Kiều Nga. Dương Phu nhân không muốn nàng mang tên Thúy Uyên, vì sợ nàng hồi nhớ cố quốc, có ngày bay về tổ như loài chim Uyên. Thúy Uyên bây giờ tức là Kiều Nga, được vợ chồng Dương Sĩ Kỳ trọng đãi, cho ở lầu Mộng Ngọc, có hai tỳ nữ hầu hạ như các tiểu thư quyền quý con quan đại thần Trung Quốc.

⁶ Hải cảng thuộc Tô Châu phía bắc Thượng Hải.

Hàng ngày Dương phu nhân quần quít bên nàng, thấy nàng lâu thông kinh sử, lại giỏi đủ nghề «cầm kỳ thi họa», bà vô cùng đẹp ý, nên càng yêu nàng như con ruột. Mặc dù được đối xử tử tế, song Thúy Uyên vẫn không nguôi buồn khổ. Thăm tâm nàng lúc nào cũng nghĩ: «*Ta được kẻ thù nuôi dưỡng trong lồng son này để quên tổ quốc, quên cội nguồn!*».

Xem thế, kẻ thù đối đãi tốt càng nguy hiểm hơn kẻ hung bạo! Nàng luôn luôn nhủ thầm: “*Ta phải thoát ly khỏi ngục tù nhưng gấm này, mới có thể tìm cách trả thù cho nhà, trả hận cho quốc gia.*” Rồi nàng tự hỏi: “*Chẳng biết Huỳnh Như và các bạn khác ra sao? Có ai đã làm được điều gì cho đất nước chưa?*”

Đang lúc trầm tư nghĩ ngợi, Thúy Uyên chợt nghe tiếng nói nhỏ nhẹ bên tai:

- Thừa tiểu thư, Đại quan và phu nhân cho gọi tiểu thư vào khách sảnh bàn chuyện.

Thúy Uyên giật mình nhìn lại... thấy con tỳ nữ Kim Đào đứng sau lưng mình, sắc mặt hí hửng mừng vui. Từ ngày làm nghĩa nữ cho họ Dương, Thúy Uyên được Dương phu nhân cấp cho 2 nô tỳ hầu hạ là Kim Anh và Kim Đào, một đứa 15 và một đứa 14 tuổi. Vốn là hai chi em ruột, song Kim Đào thật thà dễ thương, còn Kim Anh tánh tình lạnh lợi, xảo quyệt. Hai chị em khác nhau một trời một vực, từ hình hài đến tánh tình. Thúy Uyên tin nhiệm Kim Đào nên để nó hầu hạ cận kề mình. Còn Kim Anh nàng ngán ngấm không muốn nhìn. Nàng thấy trong ánh mắt của nó có sự ghen ghét, vì rằng nàng có may mắn được chủ nó thương yêu nhận làm nghĩa nữ. Thúy Uyên nghĩ nó là hàng tỳ tứ hạ cấp, chẳng đáng cho nàng bận tâm, nên giả vờ không thấy cái nhìn ghen ghét của nó. Trái lại nàng rất thương mến Kim Đào.

Thấy con hầu có cái nhìn kỳ lạ, nàng đoán ngay có điều bất thường, nên hỏi:

- Chắc em biết rõ nghĩa phụ và nghĩa mẫu ta muốn bàn chuyện gì phải không?

Kim Đào đáp ứng:

- Dạ... Em không...

Thúy Uyên nhìn thẳng vào mặt nó, bảo:

- Giấu ta vô ích! Bởi vì trước sau gì ta cũng biết. Tốt hơn em nên cho ta biết ngay bây giờ mới thật xứng đáng tấm lòng thương yêu của ta.

- Thừa... Em nghe Đại quan và phu nhân bàn về việc cho tiểu thư lấy chồng.

Thúy Uyên nghe nó nói không khỏi giật mình kinh hãi. Kim Đào nhìn thấy cô chủ nhỏ mặt mày đổi sắc thì hết sức ngạc nhiên. Vì thói thường các nàng Trung Hoa nghe cha mẹ tính chuyện gả chồng đều hết sức vui mừng, mặc dù có chút hổ thẹn. Còn cô gái An Nam này in hình như không hoan hỉ lắm, lại còn tỏ vẻ kinh hoàng sợ hãi.

Nàng theo chân Kim Đào vào khách sảnh, lòng miên man nghĩ ngợi «*Ta có nên chấp nhận hay từ chối cuộc hôn nhân của họ Dương đề nghị?*» Vô tình tay nàng chụp lên mái tóc mò mẫm cây trâm... con tim bỗng rên siết từng cơn... Nhớ lại buổi chiều nơi tư phòng nhà nàng, cả hai thú nhận yêu nhau. Nàng trao cho chàng vòng ngọc, còn chàng trao cây trâm cho nàng, nói rằng:

- Đây là bảo vật quý nhất của tôi, xin gửi nàng để làm tin. Tôi về nhà sẽ trình lại với song thân việc nhân duyên của chúng ta. Có điều phận làm trai nợ nước chưa trả, xin nàng nán lòng chờ đợi ngày toàn dân ta đuổi được loài hung bạo khỏi quê hương, lúc ấy đôi ta mới nên duyên chồng vợ.

Câu nói của chàng, nàng thuộc nằm lòng! Nàng nhận cây trâm và nghẹn ngào bảo:

- Cây trâm này ví như người bạn tình của thiếp cho đến ngày tương ngộ cùng chàng.

Lời nói của cả hai còn rành rành đó... Mấy năm qua nàng quyết giữ tấm thân băng tuyết cho vẹn lời thề với người xưa. Khi bị giặc bắt, nàng đã hứa với mẹ là bảo vệ tiết trinh cho người yêu, dù phải chết. Nào ngờ gặp cô bạn gái Huỳnh Như, bao nhiêu ý chết trong đầu đã tan biến. Huỳnh Như khuyên nhủ các chị em đồng hương nên dùng nhan sắc của mình mà trả thù cho quốc gia. Đừng vì chút tình riêng mà hủy hoại thân xác, trong khi tổ quốc đang cần những đứa con thân yêu mưu đồ phục quốc.

Nhớ đến lời căn dặn sau cùng của Huỳnh Như, Thúy Uyên cảm giác như có một luồng khí lạnh chạy từ chân lên đỉnh đầu. Nàng tê tái nhủ với mình:

- Thân ta bây giờ không thuộc về ta nữa, mà hãy kể như đã hiến cho công cuộc phục quốc. Việc gì nhắm có lợi cho quốc gia thì ta phải hy sinh, dù có bị thất tiết hay phải chết!

Nàng nghĩ như thế nên tính trong bụng: «*Nếu như Dương sĩ Kỳ và Dương Phu nhân gả nàng cho một tên quan Tàu quyền thế mạnh, nàng sẽ bằng lòng lấy hắn để xoay sở vận mệnh nước nhà.*»

Đã có quyết tâm như thế, nàng bình tĩnh vào khách sảnh chào cha mẹ nuôi, thỏ thẻ hỏi:

- Chẳng hay nghĩa phụ và nghĩa mẫu có điều chi dạy bảo?

Dương phu nhân ngọt ngào:

- Con năm nay đã 23, 24 tuổi rồi. Dù ích kỷ ta cũng không thể giữ con ở mãi trong nhà. Mấy tháng qua thân phụ con đã để ý tìm được một người xứng đáng cho con. Ngặt vì mình là đàn gái khó thể lên tiếng trước, nên phụ thân con phải tìm người nhờ làm môi giới. Cũng may có quan Hình bộ Trình Ngô Công chịu đứng ra giúp dùm. Bữa nay người ấy đã chịu. Vậy ý cha mẹ định tháng sau cho con xuất giá, con nghĩ thế nào?

Thúy Uyên giả vờ nói:

- Con chưa kịp hầu hạ nghĩa phụ và nghĩa mẫu để đền đáp công ơn đã thương yêu nuôi dưỡng con, làm sao có thể tính chuyện xuất giá theo chồng?

Dương Sĩ Kỳ cười khà khà nói:

- Những lời hiếu thảo của con, ta rất cảm động. Sự thật nếu con chịu lấy người mà ta sắp đặt cho con, cũng là cách đền ơn ta đó.

Thúy Uyên đưa mắt nhìn Dương Sĩ Kỳ, hỏi:

- Xin nghĩa phụ cho con rõ vì sao?
- Bởi vì người ấy hiện nay được Hoàng thượng yêu chiều, các quan kính nể. Tuy ta đứng đầu bá quan, nhưng thế lực không bằng người ấy, sợ rằng bọn hoạn quan thu phục kéo người ấy về một phe thì rất nguy hiểm cho việc trị nước.

Thúy Uyên nghe nói nghĩ thầm:

- Té ra bấy lâu mình lầm tưởng hai vợ chồng này tử tế với mình, nhận làm nghĩa nữ. Sự thật họ đã có dụng ý dùng ta để thu phục kẻ lợi hại khác! Thúy Uyên này đâu phải con mồi để các người buông câu?

Trong lòng uất hận, song ngoài mặt nàng bình tĩnh dọ dẫm:

- Người ấy làm chức chi hỡ nghĩa phụ?
- Người ấy vừa trông coi Hàn Lâm viện, vừa làm trong nội các, được vua phong là Long Đồ Đại Học Sĩ.
- Nghĩa phụ đứng đầu nội các, quyền thế lẫy lừng, sá gì người ấy?
- Chỉ tại con không hiểu! Người ấy tuy mới làm quan và cấp bậc dưới ta, song lại được vua thương yêu hết mực. Tuy ta đứng đầu bá quan, nhưng thế lực cũng không thể sánh với người ấy, dù rằng chức vụ của ta gần như chức vụ thừa tướng, còn người ấy vừa coi Hàn Lâm, vừa phụ giúp ta⁷.

Thúy Uyên nghe nói người sẽ làm chồng mình là tên quan được lão hoàng đế trọng vọng thì có ý mừng. Tự nghĩ: «*Nếu hấn là tay chân quan trọng của Minh đế, ta trừ được hấn là kẻ như ta trả được mối hận nhỏ cho quốc gia*». Vì nghĩ thế nên nét mặt nàng lộ vẻ mừng rỡ. Dương Sĩ Kỳ và Dương Phu nhân không thấu rõ ý nghĩ thầm kín của nàng, ngỡ nàng sung sướng vì sắp lấy chồng nên cả hai vui vẻ nói:

- Ta tin với tài trí và nhan sắc của con, con sẽ chinh phục được lòng yêu thương của người ấy. Con phải gắng...

Dương Sĩ Kỳ nói đến đó vụt nín tuốt. Thúy Uyên lấy làm thắc mắc, gạn hỏi:

- Có điều gì làm nghĩa phụ lo nghĩ chẳng?

Dương phu nhân đáp thay chồng:

- Có một điều con cũng nên biết là chung quanh người ấy có rất nhiều mỹ nhân, cũng vào hàng tiểu thư quyền quý con nhà quan, giàu có xinh đẹp nhất thành Nam Kinh, do các quan trong triều dâng cho người ấy làm thê thiếp. Mấy năm trước người ấy không chấp nhận một ai. Nghe nói trong tư dinh chỉ có vài ba đầy tớ và tên thơ đồng. Nhưng bỗng dưng nửa năm sau này người ấy thu nhận con gái đẹp về chửa trong dinh đông đảo không khác gì cung tần mỹ nữ ở hoàng cung. Lại một điều là cho đến nay vẫn chưa có cô gái nào được chọn làm người bạn tình chung chăn gối.

Thúy Uyên cười nhẹ, nói giọng mai mỉa:

⁷ Vào năm Hồng Võ 13 (1380) vì thừa tướng Hồ Duy Dung làm phản, nên Minh Thái Tổ bãi chức thừa tướng. Bởi thế trong chế độ Minh từ 1380 không có chức vụ này. Nhà vua đích thân điều khiển mọi việc và có một vài quan Đại Học Sĩ phụ giúp trông coi nội các, có thể xem như chức Hữu, Tả thừa tướng trong truyện này, hay Thủ Tướng và Phó Thủ Tướng ngày nay.

- Ai lại đem dâng con cho con người kiêu hãnh như thế?

Dương phu nhân thờ ra:

- Chỉ vì người ấy được hoàng thượng yêu chiều, nên các quan đua nhau nịnh bợ dâng con để mong dựa thế lực...

Dương phu nhân nói câu đó thấy mình lỗ lòi, nên vội vàng chữa:

- Nghĩa phụ con chẳng cần dựa thế người ấy, vì ông đã đứng đầu trăm quan, song vì sợ bọn hoạn quan mua chuộc kéo người ấy về một phe, rất có hại cho việc trị quốc. Mong rằng con hiểu được thành ý của nghĩa phụ mà chinh phục tình yêu của người ấy, để đời con được sung sướng, mà chúng tôi cũng hãnh diện vì con rể.

Thúy Uyên lẩm bẩm nói:

- Chinh phục người ấy? Vâng, con sẽ cố làm cho hấn điên đảo đảo điên vì con!

Nàng nhớ đến lời nhắn nhủ của Huỳnh Như: «*dùng cái nhan sắc khuynh thành làm điên đảo lòng giặc*». Giờ phút quan trọng đã điểm rồi đây! Chờ xem nàng sẽ dùng mảnh lối nào để hạ tên quan Tàu ấy...

Dương phu nhân nghe nàng hứa hẹn mừng lắm, bảo nhỏ:

- Nhan sắc của con gái Trung Quốc không ai bì nổi. Ta tin rằng người ấy sẽ lụy vì con.

Dương Sĩ Kỳ căn dặn:

- Con nhớ đừng cho bất cứ ai biết con là gái An Nam. Đối với mọi người, con là con ruột của ta.

Quay sang vợ, ông nói:

- Phu nhân nên cho bọn tôi tớ trong nhà biết rằng từ nay Dương tiểu thư là con ruột của chúng ta. Đứa nào hó hê việc Kiều Nga là nghĩa nữ tôi sẽ trị tội.

Dương phu nhân gật đầu:

- Để thiếp cho bọn chúng biết.

Dương Sĩ Kỳ lại nói:

- Mấy tháng qua ta nhờ quan Hình Bộ tới lui nhà người ấy để làm môi giới nói rõ ý ta muốn gả con gái. Người ấy chần chừ không trả lời, mãi đến nay mới ưng chịu. Ta liền ra điều kiện phải làm lễ nghinh hôn, tiệc cưới hấn hòi và phải xem con là vị phu nhân chính thức.

Dương phu nhân tiếp lời chồng:

- Chắc con cũng biết nghĩa phụ con là đường đường một vị quan đứng đầu triều đình, đâu có thể làm cái kiểu đem con gái của mình dâng không như bọn nịnh bợ hạ cấp kia!

Thúy Uyên thâm nhủ trong lòng:

- Bọn nịnh bợ hạ cấp hay thượng cấp cũng là bọn nịnh bợ. Té ra triều đình chúng bây thói tha hết chỗ nói! Phe đảng bè phái tranh giành cho đến đổi đưa con gái làm món vật hối lộ! Quả thật nghề hối lộ bọn Tàu chúng bây giựt giải quán quân! Đau đớn thay cho thân ta lọt vào vũng bùn như nhóp này để chúng bây tranh giành quyền lực! Hừ! Thúy Uyên này quyết dùng «gậy ông đập lưng ông», cho cả bọn thù nghịch đâm chém nhau. Triều đình Trung quốc tan nát, thì họa may nước ta dân ta mới quật khởi được.

Trong lòng mênh mang thù hận, ánh mắt nàng long lên như hai vì sao sáng quắc. Lần đầu tiên Dương Sĩ Kỳ và Dương phu nhân nhìn thấy đôi mắt nàng chiếu những tia sáng kỳ lạ, cả hai có cảm tưởng như vừa bị mê hoặc, như bị thôi miên, bản thân một lúc.

Thúy Uyên chợt hỏi:

- Con muốn biết...

Nàng muốn biết năm nay hấn bao nhiêu tuổi, hình hài ra sao? Nhưng nghĩ lại: «*Ta lấy hấn là cố ý tìm cơ hội giết hấn, chớ nào phải yêu thương sống đời với hấn đâu mà thắc mắc tuổi tác hình hài?*» Vì nghĩ thế nên nàng nói trớ rằng:

- Con muốn biết nhà người ấy có xa lắm không? Chỉ sợ theo chồng xa xôi cách trở, lúc nhớ nghĩa phụ và nghĩa mẫu chẳng biết làm sao gặp được?

Dương phu nhân nghe nàng nói lời chí tình, cảm động chạy tới ôm nàng vào lòng ghen ngào:

- Con thật xứng đáng là con gái yêu quý của ta.

Chiều đó trong buổi cơm chung, cả ba đều lộ vẻ vui mừng hơn hờ. Chẳng bù nửa năm qua nét mặt Thúy Uyên lúc nào cũng dàu dàu. Dương Sĩ Kỳ lúc nào cũng trầm ngâm ít nói, còn Dương phu nhân thì buồn bã lo âu. Bữa nay người nào cũng hạnh phúc tràn trề. Thúy Uyên nghĩ mình sắp sửa ra tay giết tên quan đầu xỏ Tàu, rửa được mối hận cho quốc gia, để không phải sống đau thương nơi đất khách với thân phận cá chậu chim lồng, nên trong bụng nôn nao lắm. Dương Sĩ Kỳ khoan khoái hơn hết, vì mấy năm qua muốn níu

kéo con người được hoàng thượng yêu quý về phe mình, nhưng không biết tính sao? Kịp khi Trương Phụ từ An Nam trở về dâng cho ông một cô gái đẹp để làm thiếp, ông bỗng nảy ý nhận nàng làm con nuôi để gả cho người ấy, hầu ông có được chàng rể quý thế lực nhất triều đình. Cha vợ, con rể quyền thế tốt bụng, không sợ bọn nào dám đá nữa. Dương phu nhân bấy lâu mang một tâm trạng lo âu với chồng. Nay mọi việc được giải quyết êm đẹp, bà sắp sửa làm nhạc mẫu con người mà hết thấy các mệnh phụ phu nhân trong triều mơ ước, nên bà hãnh diện vô cùng.

Thời gian trôi nhanh, thấm thoát đã một tháng. Cả Dương phủ rộn ràng treo đèn kết hoa, tổ chức linh đình lễ cưới cho tiểu thư Dương Kiều Nga lấy quan Đại học sĩ. Dương phu nhân chu toàn cho Thúy Uyên tất cả các thứ, từ áo gối thêu đến cửa hồi môn... Bà lại cất đặt cho hai con nữ tỳ Kim Anh và Kim Đào theo Thúy Uyên về nhà chồng.

Những ngày cuối cùng Thúy Uyên chợt nghe sợ hãi và có cảm tưởng như dự tính «hạ» con người sắp làm chồng nàng không phải dễ. Nàng chưa biết mặt mũi hấn ra sao? Nhưng cũng đoán được một người được lòng Hoàng đế chắc phải lanh lợi điêu ngoa. Trong tay hấn vô số con gái đẹp mà hấn vẫn đứng vững, thì không biết nhan sắc của nàng có đủ chinh phục hấn không? Theo lời nghĩa mẫu nàng kể: Hoàng thượng cương hấn cho đến đổi ra lệnh quan công bộ xây cho hấn một tòa dinh thự tân kỳ và tiện nghi bậc nhất ở Nam Kinh. Đám cưới của con gái một vị quan đại thần với một quan đại thần tất nhiên phải linh đình và trọng thể.

Lúc ấy gần tới giờ hoàng đạo, bỗng thấy đoàn kiệu rước dâu đến. Thúy Uyên ăn mặc lộng lẫy, trước mặt có che tấm mạng bằng the đỏ và được hai nữ tỳ Kim Anh và Kim Đào dìu lên kiệu hoa. Hai tòa nhà cách nhau không xa lắm. Chẳng mấy chốc đoàn kiệu hoa tới nơi, đứng vào giờ hoàng đạo. Thúy Uyên được đưa thẳng vào trong sảnh đường để cùng với chú rể hành lễ. Đang lúc làm lễ bái Thiên bái Địa, Thúy Uyên chợt nghĩ: «*Ta có ý làm vợ hấn để giết hấn, mà để cho Trời đất chứng giám, hóa ra ta mang tội sát phu sao?*» Vì nghĩ vậy nên khi làm lễ nàng lâm râm khẩn: «*Xin Trời đất Thánh Thần đừng chứng giám đám cưới này.*» Lạy tạ Trời Đất và Hoàng ân xong, đến lạy tạ cha mẹ đôi bên, Thúy Uyên chợt nhớ Dương phu nhân có nói: «*Cha mẹ hấn ở quá xa nên không đến dự lễ cưới*». Vì vậy cả hai chỉ lạy cha mẹ vợ, tức vợ chồng Dương Sĩ Kỳ mà thôi. Sự thật cả triều đình ai cũng xâm xì về vụ đám cưới không có cha mẹ chồng chứng giám. Nghe nói cha mẹ của hấn quá già, lại ở tận miền quê xa xôi, nên không muốn tới Nam kinh sinh sống.

Lễ nghi đã xong, nàng được gia nhân đưa lên phòng cưới trên tầng lầu trên. Chú rể vẫn còn ở lại tiếp khách nơi sảnh đường. Bây giờ chiếc mạng the được mở ra, Thúy Uyên mới trông rõ cảnh vật... Gian phòng này trưng bày thật trang nhã, dưới nền có lót thảm, trên vách có treo tranh. Các màn cửa đều bằng the màu xanh trời thật dịu, khác hẳn với các phòng cưới cổ điển thứ chi cũng màu hồng, màu đỏ. Phòng không rộng lắm! Song đồ đạc bên trong đâu ra đó. Ngoài cái tủ áo quần có gương soi, còn có bàn trang điểm và chiếc bàn con để viết. Vật đáng lưu ý nhất phải nói là chiếc giường cẩn thật đẹp, với nệm thật dày. Có điều chiếc giường quá hẹp, chỉ vừa đủ cho một người nằm. Nệm được bọc bằng một tấm lụa trắng tinh. Chăn gối cũng bọc áo bằng lụa trắng. Trên giường còn có một cái gối duy nhất. Vì nàng không có nỗi cảm xúc của cô dâu, nên thứ chi trong phòng cũng làm cho nàng tò mò... Thấy giường màn chăn gối đều đơn chiếc, nàng biết «hấn với nàng» sẽ không có đêm «động phòng hoa chúc». Nàng cười khẩy: «*Hứ, tên này kiêu hãnh quá!*» Rồi nàng bật cười một tràng dài.

Hai gia nhân của hấn là hai mục đàn bà hướng dẫn Thúy Uyên lên phòng, tuổi độ trên 40, nghe Thúy Uyên lầm nhảm một câu bằng tiếng An Nam hai mục không hiểu gì. Thấy nàng cười, hai mục càng lạ mắt! Thúy Uyên cứ tỉnh bơ, kể như không có mặt hai mục đó, nói to, mà dĩ nhiên chỉ riêng nàng hiểu: — Hấn tưởng cô dâu thấy cảnh: «*Không rượu hợp cẩn, không đêm động phòng*» chắc sẽ khóc ngất! Nào dè đúng ý ta! Thân ta còn giữ trong sạch đêm nay nữa!
Nàng cười hết sức khoan khoái. Hai mục gia nhân nghe nàng lầm nhảm, rồi lại cười... tưởng nàng hóa điên, nên sắc mặt họ từ ngờ ngạc đổi thành thương hại. Hai người hồi hả bước đi, có lẽ đi trình báo với chủ nhân? Thúy Uyên vẫn không dứt tiếng cười, gọi giật hai mục lại:

- Nhờ hai mục nói với chủ nhân ta có lời cảm ơn.

Cả hai quay mặt nhìn Thúy Uyên sững sờ một lúc như không hiểu lời nàng. Một mẹ châu mày hỏi:

- Cám ơn điều chi cô nương?

Thúy Uyên không tắt nụ cười trên môi, đáp:

- Mẹ thử nghĩ coi, cả ngày tân lang tiếp khách nhậu nhẹt li bì, mà chui vào đây để làm cái lễ động phòng với ta, có phải khổ cho thân ta không chứ? Ta làm sao chịu nổi mùi hôi hám của «hắn» chứ?

Mẹ đàn bà nghe nàng gọi chủ nhân họ bằng «hắn», có vẻ khó chịu. Mẹ nói:

- Có lẽ cô nương là người thứ nhất cười chứ không khóc khi trông thấy phòng cưới thế này. Nhưng chỉ sợ...

Thúy Uyên cười lớn ngắt ngang câu nói của mẹ. Nàng có nghe nghĩa phụ và nghĩa mẫu kể: «*Mấy năm qua thiên hạ dâng cho hắn rất nhiều gái đẹp để làm thê thiếp, nhưng hắn không chung chăn gối với cô nào*».

Nay hắn cưới nàng về cũng đối xử như các cô gái kia, có lẽ hắn tưởng nàng đau khổ lắm! Tức cười hết sức!

Thúy Uyên lại cười. Thấy nàng cứ mãi cười, mẹ thứ hai nhin không được, gằn giọng nói:

- Chỉ sợ cô nương cười hết đêm nay, rồi những đêm sau cô nương sẽ khóc nhiều hơn ai hết!
- Vì sao chứ?

Nàng hỏi giọng hơi nặng. Mẹ gia nhân đáp:

- Vì cô nương cũng sẽ ao ước được chủ nhân tôi gần gũi mà không được, tất phải khóc tủi thân phận như 15 mỹ nhân trong nhà này.
- Không bao giờ!

Hai mẹ không cãi lời nàng, quay lưng bỏ đi. Thúy Uyên lớn giọng hỏi:

- Hai nữ tỳ của ta đâu?
- Chúng ở chỗ khác! Người sống trong tòa nhà này đều có phận sự riêng. Cô nương rồi cũng sẽ làm lụng như tất cả mọi người.

Hai mẹ nói xong đi thẳng. Thúy Uyên thấy gia nhân của hắn vô lễ với mình, cười khẩy một tiếng, nói vọng theo:

- Nên nhắc với chủ nhân các người nhớ rằng: Ta là ái nữ của quan Đại thần Dương Sĩ Kỳ. Những gì ta đem từ Dương phủ sang đây đều thuộc về ta! Không ai được quyền xử dụng gia nhân của ta!

Có lẽ câu nói chót của nàng hai mẹ không nghe. Thúy Uyên tức giận chạy tới khép cửa phòng, cài then lại, nằm duỗi trên giường trong lớp áo cưới. Giường thật êm, thoang thoang mùi hương dịu dịu từ lọ hoa đặt trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh, làm cơn bực tức của nàng không còn nữa! Nàng nhắm mắt lại hồi tưởng đến giây phút làm lễ với hắn nơi sảnh đường... Qua tấm màn the đỏ, nàng không thấy rõ mặt mũi của hắn, nhưng dáng dấp chừng như thanh tú chứ không giống những tên Tàu bụng phệ khác. Sự thật mắt nàng khó thể trông rõ, lại thêm đầu óc choáng váng vì mùi trầm hương xông lên nồng nặc, cùng với hơi thở của khách quá đông, nên cũng khó thể đoán được hắn già trẻ, hung hiểm... ra sao! Dù sao cũng không gấp gì! Nàng với hắn còn cả một trường tranh đấu trong những ngày sắp tới... Để xem phần thắng về ai?

Bỗng dưng nàng nghe lý thú khi tưởng tượng đến ngày nàng «hạ» được hắn, một tên quan Tàu kiêu hãnh lợi hại! Nàng tự hỏi: «*Bởi lý do gì hắn kiêu hãnh? Vì được lòng lão Hoàng đế nên phách lối tự đắc chăng? Quả là hạng nịnh bợ được thời, lếu láo có khác!*» Nàng bỗng nghĩ tới Dương Sĩ Kỳ và Dương phu nhân. Hai người tìm đủ mọi cách để hắn chịu làm hôn lễ linh đình với «con gái của họ», tưởng đâu «con họ» được trọng vọng như một vị phu nhân, chớ không ngờ nàng vẫn bị ngược đãi như các cô gái khác! Nếu biết được điều này chắc chắn Dương Sĩ Kỳ và Dương phu nhân phải ức lắm, vì bị cấp dưới bề mặt! Cũng may con gái của họ là nàng! Cũng may nàng không là gái Trung Quốc và nàng chịu ụng hắn vì có mục đích, nên sự ngược đãi của hắn làm nàng lý thú hơn là khổ hận. Nhất thời nàng chưa biết mình sẽ có thái độ nào, nên nghĩ bụng: «*Ta phải ngủ một giấc cho khoẻ, mọi việc ngày mai sẽ tính.*»

Thúy Uyên tỉnh dậy thì trời đã quá trưa. Chiều qua nàng ngã lên giường không ngờ ngủ một giấc thẳng tuốt đến sáng hôm sau. Cửa sổ quên đóng, nắng chiếu vào tận chỗ nàng nằm đem hơi nóng ầm áp dễ chịu. Nàng ngồi bật dậy, thấy mình vẫn còn trong lớp áo cưới, miệng chum chim cười, thong thả bước đến khung cửa sổ nhìn ra ngoài...

Giờ này có lẽ khoảng giờ Thìn, mặt trời đã lên cao, song chưa gay gắt lắm. Phía dưới là vườn hoa chia riêng biệt với nhau. Mỗi khu mỗi loại hoa, màu sắc khác nhau. Điều đáng lưu ý là mỗi khu đều có một thiếu nữ chăm sóc. Có cô đang cắt lá, có cô đang vun sỏi đất, có cô đang nhổ cỏ... Từ lầu cao nàng không trông rõ mặt họ, nhưng cũng có thể cho họ thuộc hạng «đẹp». Nàng tự hỏi: «*Phải chăng các thiếu nữ này đều là vợ hãnh?*» Có thể lắm! Nàng lẩm bẫm: «*Hử! tội gì ở đây làm tôi mọi cho hãnh? Bọn gái Tàu ngu muội không chịu được! Đừng hòng ta làm việc đó!*» Nàng bỗng nhớ tới lời của hai mẹ gia nhân chiều qua: «*Người sống trong tòa nhà này đều có phận sự riêng. Cô nương rồi cũng sẽ làm lụng như tất cả mọi người*». Nhớ đến lời nói của hai mẹ này cơn giận trong lòng nàng bừng bừng trào lên. Nàng phải giấp mặt hãnh nói vài lời cho hả dạ. Tự nhủ: «*Trương Phụ là võ quan thô lỗ hung bạo, ta còn không ngán, sá gì mi chỉ là một tên quan văn?*» Lòng uất hận tràn trề, nàng tung cửa chạy ra khỏi phòng, chợt thấy mấy rương quần áo và cửa cải hồi môn của nàng do cỗ xe dâu đem đi hôm qua, giờ ai chắt đóng trước cửa. Không có Kim Anh và Kim Đào, nàng đành phải khệ nệ ôm đồ đạc của mình vào phòng và sắp xếp vào tủ. Xong việc nàng ngồi thờ đốc. Nghĩ một lúc nàng cởi bỏ lớp áo cưới, mặc chiếc áo lụa màu xanh thanh nhã, mở cửa phòng nhẹ bước ra ngoài...

Bên ngoài là dãy hành lang dài hun hút. Các phòng nối tiếp nhau, rộng hơn phòng nàng và khoảng chừng 10 phòng. Chính giữa có một khoảng trống là lối đi xuống cầu thang. Từ cửa phòng đến thành lan can là khoảng hành lang khá rộng, gió lộng vù vù. Nhà có 3 tầng. Tầng nàng đang đứng là tầng giữa. Tường vách cửa nẻo lan can đều sơn phết một màu trắng toát, làm cho tòa nhà nổi bật dưới nền trời xanh, đẹp một cách kiêu kỳ! Sân phía trước là sân cỏ, thứ cỏ mịn như nhung, không khác gì sân có lót thảm. Từ cổng rào đi vào nhà có hai con đường song song, một đường lát đá hoa, một đường trải sỏi để cho người đi bộ và xe ngựa cũng có thể chạy thẳng vào trong. Dĩ nhiên nhà nằm trong một bức tường thành khá cao, chiếm một chu vi rộng lớn, vì phía trước là sân cỏ và hồ nước. Phía sau là khu hoa viên. Bên hữu khu hoa viên có một dãy nhà cất thấp là nhà chứa xe và chuồng ngựa... Sánh với phủ Dương Sĩ Kỳ thì nơi đây không được kể là đồ sộ. Nhưng lối kiến trúc tân kỳ và lối trình bày lạ mắt mà nàng chưa từng thấy nơi khác.

- Chủ nhân quả là con người khác lạ!

Hãnh càng khác lạ, nàng càng tò mò muốn biết về hãnh. Chân nàng bước tới... Giờ này trong nhà dường như không còn ai? Tất cả hình như đều làm lụng bên ngoài? Nàng lắng tai vẫn không nghe một tiếng động nhỏ. Các cửa phòng tầng này đều đóng kín.

Thúy Uyên nhẹ bước qua dãy hành lang, lần dò đến cầu thang. Cầu thang để đi xuống nhà dưới thì không có chi đáng nói. Cầu thang để lên tầng trên có một dây sắt chắn ngang và có treo tấm biển đề mấy chữ như vậy: «*Chỗ dành riêng cho chủ nhân, miễn vào*».

Thúy Uyên «hử» một tiếng rồi nói:

— Đồ làm phách! Người cấm lên trên đó, ta càng muốn lên xem cho biết người ăn ở quái dị thế nào?

Nói là làm! Nàng chui ngang sợi dây xích leo lên mấy bậc thang... Thành linh có tiếng còi hự inh ỏi. Thúy Uyên không hiểu hiệu lệnh gì, nên lẹ làng phóng trở xuống, chạy tuốt về phòng mình. Nàng nhìn qua cửa sổ, thấy các cô gái đang làm việc ngoài vườn lần lượt vào nhà. Thúy Uyên càng thắc mắc, không hiểu việc gì xảy ra? Bỗng có tiếng chân người đi ngoài hành lang và dừng trước cửa phòng nàng. Nàng giả vờ như không nghe biết, đứng tì tay nơi khung cửa sổ nhìn trời.

Một người gõ cửa nhẹ rồi xô cửa bước vào... Thúy Uyên từ từ quay mặt lại... Người ấy không ai khác hơn là một trong hai mẹ gia nhân chiều qua. Mẹ lên tiếng ngay:

- Mời cô nương xuống nhà dưới dùng cơm. Từ đây hãy nghe tiếng còi hự thì cô nương phải tự động xuống phòng ăn.

À thì ra hiệu lệnh giờ cơm! Nàng theo chân mẹ ra ngoài. Mẹ nói:

- Cô nương hãy khóa cửa lại và lấy chìa khóa theo. Mỗi người tự giữ an toàn và tự dọn dẹp lấy phòng mình.

Nghe mẹ nói, nàng lẳng lặng khóa cửa và đi theo mẹ xuống tầng dưới, không thềm nói một lời. Phòng ăn khá rộng, cạnh bên khách sảnh mà nàng làm lễ cưới hôm qua. Nhà này phòng nào in hình đều lót thảm, nên bước chân êm ru. Trong phòng đã có sẵn trên mười cô gái trẻ đẹp ngồi ăn quanh cái bàn vuông dài. Thấy nàng vào, có vài cô ngước mặt lên mỉm cười như chào, còn phần đông thì điềm nhiên ăn uống, không cần biết sự hiện diện của nàng.

Mụ gia nhân đưa nàng tới phòng rồi đi tuốt. Nàng tìm một ghế trống ngồi xuống ăn tự nhiên như mọi người, nhưng đôi mắt không ngừng quan sát các cô gái... Trong buổi ăn họ nói chuyện om om. Tiếng cười tiếng nói ồn ào không khác gì giữa chợ! Câu chuyện của họ đều chú về một mục đích duy nhất là: «Làm thế nào để được lòng chủ nhân». Thúy Uyên lắng nghe mà tức cười thầm cho bọn con gái ngu ngốc này. Nàng càng thắc mắc không hiểu hẳn là «cái quái gì» mà các cô này chịu phục tùng? Chẳng lẽ vì hẳn làm quan to, các nàng mê địa vị mới cầu lụy hẳn cỡ đó? Theo Dương phu nhân cho biết thì bọn này đều là con quan, hoặc con nhà giàu có nhất thành Nam Kinh, vì ham địa vị mà chịu làm tôi mọi cho hẳn.

Sau buổi ăn các cô tự động dọn dẹp vào nhà bếp phía bên tả phòng ăn. Khách sảnh nằm bên hữu. Trong khi các cô gái dọn dẹp, nàng đưa mắt quan sát phòng ăn... Bàn ghế nơi đây đều làm bằng thứ gỗ quý, chạm trổ tinh vi. Trên vách có treo tranh và liễn. Tranh không chữ ký, song nét vẽ thật điêu luyện, giống như hai bức tranh trong phòng nàng. Chữ viết trên mấy tấm liễn thì quả thật là đẹp! Nàng chưa từng thấy ai có bút tự đẹp như thế!

Đang lúc nàng đứng tần ngần xem tranh, xem liễn... Bỗng có một cô bước tới mỉm cười hỏi:

- Chị là cô dâu hôm qua đó à?

Thúy Uyên chưa kịp đáp câu hỏi cô gái ấy, thì có một cô khác chạy tới nói xen vào:

- Chị đẹp quá, chắc sẽ được chủ nhân chọn!

Cô tới trước liền nói:

- Dương nhiên là chị này được chọn mới có lễ cưới linh đình chứ?
- Chưa chắc! Nếu chị ấy được chọn sao lại nhập bọn với chúng ta?

Chợt có một giọng thứ ba sau lưng Thúy Uyên vang lên:

- Chị thấy mặt tân lang không chị?

Thúy Uyên không đáp, lại nói:

- Mặt của «hắn» thấy làm chi cho phát ghét?

Câu nói của nàng làm cả bọn lạ lùng. Bây giờ thì chung quanh Thúy Uyên không chỉ có ba cô, mà có cả chục cô! Một cô trong bọn lên tiếng:

- Chị có thấy mặt tân lang chưa mà tuyên bố ghét?

Giọng cô ta đầy mỉa mai khiến Thúy Uyên bực mình gất:

- Cần gì phải thấy mặt hắn? Thái độ ngược đãi của hắn với các chị, chưa đủ ghét hắn à? Đáng lý các chị phải phản đối bỏ đi...
- Đã vào đây thì khó ra đi và cũng không ai muốn đi!

Chính là cô gái làm quen với Thúy Uyên đầu tiên nói câu đó. Nàng chững hờ nhìn cô ta. Cô ta nói tiếp:

- Chị không thấy hai tên gác cửa ngoài cổng đó à? Nơi đây không khác gì cung cấm, đã vào thì không thể ra được!
- Hắn lấy quyền hành gì mà nhốt các chị ở đây?
- Quyền chủ nhân! Quyền làm chồng!

Một nàng trả lời Thúy Uyên câu này, cả bọn cười ồ. Thúy Uyên nghiêm giọng:

- Dù là chủ nhân, dù là chồng, cũng không có quyền nhốt người hay hành hạ người.
- Nào chàng có nhốt hay hành hạ ai đâu? Chàng có nói: Hễ ai không thích ở đây thì chàng sẽ giao trả lại cha mẹ. Bằng nếu muốn ở trong nhà này, phải chịu theo khuôn phép nhà này.

Thúy Uyên châu mày:

- Vậy sao các chị không đi phứt cho rồi. Ở đây làm gì để phải làm tôi mọi cho hẳn?
- Chẳng ai muốn đi cả! Lúc trước có vài nàng chờ đợi mãi mà không được chủ nhân lưu ý, nên chán nản muốn trở về nhà cha mẹ. Cô ta báo với tên gia đồng xin gặp chủ nhân để từ giã. Đến chừng gặp chủ nhân rồi thì các nàng ấy xin ở lại, chớ không phải xin đi!
- Vì sao?

Cả bọn lại cười ồ. Một cô thấy nàng mới tới chưa biết gì, liền bảo:

- Bao giờ chị gặp được chủ nhân sẽ rõ vì sao.

Thúy Uyên nói giọng cương quyết:

- Chiều nay tôi sẽ gặp hẳn, để xem thái độ léu láo kiêu hãnh của hẳn đến mực nào?

Một cô nhỏ nhẹ nói:

- Chị muốn gặp chủ nhân không phải là dễ. Có hai trường hợp được gặp chủ nhân: Trường hợp thứ nhất phải làm việc cho giỏi, chừng nào chủ nhân vừa ý mới được chọn và gọi tới gặp mặt. Trường hợp thứ hai, nếu muốn chủ nhân trao trả về nhà cha mẹ. Bữa trước các nàng muốn về cha mẹ phải

khóc lóc nài nỉ dữ lắm mới được ở lại. Vì trên nguyên tắc, chỉ người được chọn mới biết mặt chủ nhân.

Thúy Uyên hỏi:

- Như vậy các chị đều chưa biết mặt hấn, ngoại trừ các nàng xin về bữa trước?
- Đúng vậy!

Thúy Uyên ngầm nghĩ: «*Nếu hấn cũng đối xử với nàng như các cô gái này thì nàng phải làm vừa lòng hấn, nếu muốn hấn chọn và cho gặp mặt*». Mục đích nàng đến đây làm vợ hấn là để chinh phục hấn, gây rối reng thù nghịch giữa các quan lại triều Minh. Hoặc giả nếu nhắm không xong thì tìm cách «*hạ thủ*» hấn, cho bớt một tên quan quan trọng được lão hoàng đế yêu chuộng. Như vậy nàng phải làm những việc như gia nô trong nhà như các nàng này để được lòng hấn. Thật là nhục! Nếu không chấp nhận cái nhục này chỉ còn con đường xin trở về phủ Dương Sĩ Kỳ để sống trong cái lồng chim trướng giả đó.

Cũng có thể khi nàng bị trả về, Dương Sĩ Kỳ và Dương phu nhân đối xử tệ bạc không chừng! Bởi họ đâu có thương yêu gì nàng? Khi Trương Phụ dâng nàng cho họ, họ đã có mục đích dùng nàng làm mồi câu tên này. Nàng trở về là họ thất bại rồi! Thấy nàng trầm ngâm, một cô an ủi:

- Cũng có thể chị được đối xử đặc biệt hơn bọn này, vì chị có lẽ cưới hấn hời.

Thúy Uyên chợt hỏi:

- Công việc của các chị ra sao?
- Có hai loại việc. Ai thích hoa cỏ thì lãnh việc ở hoa viên. Mỗi người chăm sóc một khoảnh vườn. Ai thích công việc trong nhà thì lãnh nấu ăn, hay dọn dẹp nhà cửa. Chị mới tới nên chưa bị phân công. Có lẽ sáng mai tên gia đồng của chủ nhân sẽ cho chị biết công việc phải làm.

Thúy Uyên tự nghĩ: «*Nàng sẽ chọn việc nấu ăn để có phương tiện thực hiện mưu định của mình. Giả sử một thời gian mà nàng vẫn chưa được hấn lưu ý, thì nàng phải «hạ» hấn bằng cách bỏ độc vào thức ăn*».

Đã có chủ định như thế, nàng vui vẻ trò chuyện với các nàng Trung Quốc. Các cô có làn da trắng mịn, nhưng đôi mắt nhỏ xíu, đôi má hơi bầu. Nên chi sánh với gái An Nam trên thuyền của Trương Phụ, bọn này thua xa! Nàng chợt nhớ tới Huỳnh Như... Người bạn thân nhất của nàng có đôi mắt bồ câu xinh đẹp, có nụ cười nghiêng thành đảo quốc, có thân hình cực kỳ quyến rũ... Bạn của nàng tên này thấy mặt có làm ngờ được không? Nàng không dám chắc sắc đẹp của mình có thể chinh phục được hấn, vì nàng không dám chủ quan.

Sau buổi cơm trưa, ngoài trời nắng gay gắt. Các cô gái ngồi tụ ba tụ bảy nơi phòng ăn và khách sảnh nói chuyện phiếm. Thúy Uyên cũng theo ra khách sảnh để xem cho biết, vì hôm qua nàng bị tấm mạng che trước mặt, không trông thấy gì. Chưa bao giờ Thúy Uyên thấy một sảnh đường to lớn và chưng bày đẹp như thế! Ngoài vô số ghế bành khảm xa cừ, lót nệm gấm, còn có rất nhiều đồ cổ. Những chiếc lọ bằng sứ, những bức tượng bằng đồng, những vật điêu khắc bằng ngà... Món chi ra đó, vật nào đáng vật ấy... Không những cho thấy cái giàu sang, mà còn chứng tỏ con người yêu nghệ thuật nữa. Đương nhiên phòng này cũng có tranh. Nhưng nơi đây sưu tầm rất nhiều tranh cổ từ đời Hán, đời Đường, đời Tống...

Một cô gái thấy Thúy Uyên xem soi những bức tranh, liền rỉ vào tai nàng:

- Những bức tranh còn mới do chính chàng vẽ đấy. Trong nhà này đâu đâu cũng có tranh vẽ của chàng.

Thúy Uyên «*à*» một tiếng như chẳng có gì quan trọng, mà thật sự trong lòng nàng hết sức khâm phục, vì nàng vốn biết về nghệ thuật hội họa, nên hiểu rõ giá trị của tác phẩm.

Từ khách sảnh nhìn qua các cửa sổ thấy hồ nước trong veo. Thúy Uyên nhân thể hỏi cô gái Tàu:

- Hồ nước bên ngoài không thấy nuôi cá hay trồng sen. Chủ nhân dành để chứa nước mưa thôi sao?

Cô gái cười khi:

- Ai tới đây cũng thắc mắc về cái hồ đó chứ không phải mình chị! Đó là hồ tắm của chàng! Vì chàng rất thích bơi lội nên cho xây cái hồ đó, có thể làm cho nước dơ rút đi, nước sạch chảy vô. Cho nên nước lúc nào cũng trong veo.

Thúy Uyên ngạc nhiên không ít về hồ tắm. Vì thời kỳ này ở Trung Quốc hay An Nam chưa có nhà nào xây hồ tắm. Nàng vụt hỏi:

- Các chị vô ra trong nhà tự do, chủ nhân cũng đi đứng bình thường, vậy chắc thể nào cũng đụng mặt?

- Thật ra chủ nhân vào triều sớm lắm. Chị em ai nấy còn ngủ trong phòng riêng. Nếu ai vô tình nghe tiếng vó ngựa dưới sân, tông cửa chạy ra lan can nhìn xuống, chỉ còn thấy cái đuôi ngựa! Còn buổi chiều sau giờ ăn, tất cả mọi người đều bị cấm ra khỏi phòng, vì đó là giờ chàng tắm rửa bơi lội và đi đứng trong nhà, không ai được phép lảng vảng bên ngoài.
- Không ai lên rình xem mặt mũi hấn ra sao à?

Một cô đứng sau lưng Thúy Uyên trả lời:

- Rình rập làm gì để rồi sẽ khổ như Tố Tố, Lệ Chi và Mai Nương!

Thúy Uyên rất lấy làm kỳ, hỏi:

- Ba nàng nào vậy? Vì sao họ bị khổ?
- Chính ba cô nàng xin về cha mẹ bữa trước. Từ ngày thấy mặt chủ nhân rồi họ ít nói ít cười, ngoài giờ làm việc chỉ thích thờ thần một mình. Cái bệnh tương tư làm họ khổ đến không ít!

Thúy Uyên suyt bật cười lớn khi nghe kể ba nàng kia sau khi thấy mặt chủ nhân mắc phải bệnh tương tư.

Nhưng nàng cố nhịn cười, hỏi nhỏ:

- Ba chị ấy có nơi đây không?
- Làm gì chúng có mặt ở đây? Tô Tố thích làm thơ. Ngoài giờ làm việc cô ta trở về phòng mơ mộng tương tư làm thơ ca tụng chàng. Có lần Tố Tố làm một bài thơ gởi đến chủ nhân, «tôn chủ nhân làm vua trong mộng ước, còn cô ta là một cung nữ, muốn được vua ban cho một lần ân ái rồi có chết cũng thỏa nguyện». Bài thơ ấy gửi đi không có hồi đáp!

Thúy Uyên cười khinh:

- Nàng ấy quả là khờ dại! Trên đời này có thiếu gì đàn ông? Dù hấn có đẹp như Phan An cũng không nên bị lụy vì hấn.
- Phải! Trên đời có lắm đàn ông! Nhưng hầu hết là thứ tồi bại hoặc ngu dốt. Còn một người như chàng thì thế gian không có người thứ hai!

Cô ta nói đến đó thấy Thúy Uyên trề môi tỏ vẻ không tin, nên tiếp:

- Một người trẻ tuổi, tài cao, danh vọng lẫy lừng, lại thêm «cầm kỳ thi họa» trác tuyệt... Nội tiếng đàn vắng vắng trong đêm, nội thấy những tranh treo nhan nhản trong nhà này... đàn bà con gái đã chết mê mết rồi. Huống hồ gì gặp mặt chủ nhân? Thú thật cho đến bây giờ bọn này chưa hề thấy bóng dáng chàng. Nhưng từ khi ba nàng kia sau khi thấy mặt chủ nhân rồi thần hồn điên đảo. Hỏi họ người ấy hình dung ra sao, họ chỉ khóc, không nói. Xem các bài thơ của Tố Tố thì đoán rằng khắp cả thành Nam Kinh không ai có thể sánh với «chàng». Phan An chắc phải thua!

Thúy Uyên mắng thầm: *“Bọn bây chỉ giỏi tài nói phóng đại, đưa hấn lên tận mây xanh! Con gái gì mà mê trai cỡ đó, bảo hấn không khinh khi sao được?”* Nàng nói trong lòng: *“Để bây sẽ thấy gái An Nam trở tài chinh phục tên cổ quái ấy. Ngày nào hấn bị lụy vì ta, ta sẽ hành hạ hấn cho chúng bây lác mắt!”*

Bống có tiếng thờ dài và giọng nói hết sức chân tình:

- Thú thật với chị, em tới đây đã bốn tháng rồi và cũng không hy vọng gì được chàng lưu ý, nhưng không dám đòi về cha mẹ, vì sợ gặp mặt chàng rồi sẽ đau tương tư khổ khổ như ba nàng kia.

Thúy Uyên kêu «Trời», vì không tưởng tượng nổi các cô gái này yếu bóng vía như thế! Hấn là người chó nào phải là ma quỷ thần thánh? Ví như hấn có đẹp trai, có tài hoa, có quyền thế và gì gì đi nữa... thì cũng không thể vừa trông thấy mặt là si mê. Đàn ông hay đàn bà cũng thế! Bao giờ gặp đúng người lý tưởng của mình, mình mới yêu thích, si mê. Chớ như có người mình thấy hoàn mỹ, đáng yêu, nhưng người khác thì cho rằng kẻ ấy chỉ là hạng tầm thường, đáng khinh, đáng ghét. Huống chi trai gái mê nhau đâu phải do vẻ đẹp bề ngoài? Ngoại trừ các nàng Trung Quốc bị hấn dùng bùa ngải mê hoặc!

Nàng bống giật mình khi nghĩ đến điều đó, nên lo lắng hỏi:

- Phải chăng hấn có bùa ngải làm mê loạn các chị?

Một cô trả lời, giọng nửa đùa nửa thật:

- Điều đó không biết chừng.

Thúy Uyên nghe lạnh xương sống, lẩm bẩm nói: *«Hấn dùng bùa ngải mê hoặc các cô này làm gì? Hấn không thêm đá động đến bọn chúng kia mà?»* Trời ơi! Thật là khó hiểu! Nàng bống có cảm giác như tên này thuộc «thành phần nguy hiểm», mà với tài sức yếu kém nàng không dễ gì «thanh toán» hấn. Giờ phút này nàng ao ước có Huỳnh Như bên cạnh. Huỳnh Như cơ trí hơn người, may ra mới trị nổi hấn.

Các nàng Trung Quốc thấy Thúy Uyên ôm mặt lặng thinh, nên không ai hỏi chuyện nữa. Và chẳng tới giờ họ phải lo việc làm của họ nên kéo nhau đi hết. Thúy Uyên ngồi trên chiếc ghế bành một lúc ngẩng mặt lên, chợt thấy có một cô ngồi buồn hiu hắt nơi góc phòng. Cô này hình như từ nãy giờ chưa hề nói chuyện với

nàng. Cô ta có đôi mắt phượng uơn uớt, chắc vừa mới khóc, nét mặt non choẹt, chắc chỉ vào khoảng 15, 16 tuổi. Thúy Uyên thương hại đứng lên đi tới bên cô ta, nhỏ nhẹ hỏi:

- Nàng có sao không?

Cô ta không đáp, lại hỏi:

- Chị là cô dâu hôm qua phải không?

Thúy Uyên gật đầu. Cô ta hỏi tiếp:

- Như vậy là chàng chọn chị rồi phải không?

Thúy Uyên lắc đầu. Cô gái thấy nàng lắc đầu mặt tươi tỉnh ngay, nói giọng xúc động:

- Em yêu chàng! Ngày nào chàng chọn được người nào đó, chắc em chết mất!

Thúy Uyên thầm đoán cô này là một trong ba cô đã gặp chủ nhân, nên hỏi:

- Nàng là Tố Tố phải không?

Cô ta lắc đầu đáp:

- Em là Lệ Chi.

Trong phòng bấy giờ không còn ai. Thúy Uyên hy vọng biết thêm về «hắn», nên dọa dẫm Lệ Chi:

- Người ấy tử tế với nàng lắm sao?

Lệ Chi gật đầu. Rồi không hiểu nguyên do gì cô ta bỗng tâm sự với nàng:

- Hôm ấy em nói với tên gia đồng, em muốn gặp chủ nhân để xin trở về nhà cha mẹ, chủ nhân thuận tình. Ngày hôm sau tên gia đồng đón em lên tầng lầu trên. Em được đưa vào phòng vẽ. Lúc ấy chàng đang vẽ, lưng quay về phía cửa. Nghe tiếng chân em chàng lên tiếng ngay, mặc dù tay vẫn không ngừng làm việc:

- Đào cô nương đến từ giã đó chăng?

Em chỉ mới thấy sau lưng chàng, con tim đã đập rộn ràng, chùng nghe giọng nói đầm ấm của chàng phát ra, hồn phách như bay đầu mất, không mở miệng nói được một lời! Chàng bỗng thở dài, bảo:

- Lúc trước tôi đã từ chối quan Ngự Sử về việc đưa cô nương đến đây, nhưng Ngài ép buộc tôi quá, tôi đành phải nhận lời. Nay cô nương muốn trở về nhà thì để sáng mai vào triều gặp thân phụ cô, tôi sẽ báo cho người rõ, để đem ngựa xe đến đón. Tôi rất tiếc không có chỗ ở xứng đáng, cũng không có đủ gia nhân hầu hạ, khiến cô nương cực nhọc trăm chiều. Nhưng chắc cô nương cũng hiểu: Tôi làm quan lương bổng có hạn, làm sao có đủ khả năng cung phụng cho tất cả các nàng ở đây đời sống thoải mái hơn được? Đó cũng là lý do ngày trước tôi từ chối với quan Ngự Sử tiếp nhận cô.

Em nghe chàng nói, lòng bồi hồi xúc động. Quả thật việc này chính cha mẹ em ép buộc nài nỉ chàng, chớ nào phải chàng muốn? Đang khi em cúi mặt đứng lặng thinh sau lưng chàng với nỗi cảm xúc, chàng bỗng quay mặt lại nói:

- Tôi cũng không phải là một thằng đàn ông dâm dẳng thích nhiều thê thiếp, nên không thể làm thỏa lòng các nàng. Mà tôi cũng không muốn phụ ai, nên không thể chọn lựa người nào... Cô nương hiểu rõ nỗi khổ tâm của tôi chứ?

Lúc ấy em không còn thấy gì nữa, vũ trụ như quay cuồng, em sụm ngay dưới chân chàng, méo máo nói:

- Em muốn ở lại để phục vụ cho chàng. Em không muốn trở về với cha mẹ nữa!

Chàng cười nhẹ:

- Cô nương đã muốn về thì không thể ở lại đây được nữa, vì tôi biết một ngày kia cô nương lại muốn đi.

Em khóc ngất nài nỉ:

- Xin cho em ở lại! Em thề trọn đời ở lại làm tôi tớ cho chàng.

Chàng nhìn em lặng thinh. Em ngồi phệt dưới nền nhà khóc lóc thảm thiết. Chàng quay lưng tiếp tục vẽ tranh, để mặc tình cho em khóc... Một lúc... em bỗng nghe chàng nói sau tiếng thở ra:

- Thôi được! Cô nương hãy trở về phòng và nên nhớ rằng lần này cũng chính cô nương ép buộc tôi đó nhé?

Tên thơ đồng đưa em trở về chỗ cũ em vẫn chưa tỉnh, hồn xác như ngây như dại. Trời ơi, hình hài đó, giọng nói đó... nếu em có phải vì chàng mà chết cũng không hối từ, huống hồ làm công việc nhỏ nhặt trong nhà này? Tuy chưa được làm vợ, nhưng em biết chàng không cách em bao xa, em biết chàng ở đâu, em mừng tượng chàng lúc ấy đang làm gì... Bao nhiêu đó cũng hạnh phúc lắm rồi!

Lệ Chi nói với ánh mắt mơ màng, vẻ mặt vô cùng xúc động. Thúy Uyên nhìn chăm chăm cô gái... lòng nghe vừa thương hại, vừa tức cười. Tự nghĩ: "*Nàng này còn trẻ quá, trái tim còn bỗng bột quá, gặp trai lần đầu đã vội vã si tình!*" Chợt mặt nàng đỏ ửng, nhớ lại 8 năm về trước... Người con gái 16, con quan Hàn Lâm họ

Nguyễn đau bệnh tương tự chàng trai xa lạ mà nàng cứu chữa thương tích nơi hoa viên nhà nàng. Người con gái trẻ si tình thuở xưa cũng tương tự đau khổ như nàng Trung Quốc trước mặt nàng... Nàng với cô ta nào có khác gì?

Ái tình!

Khung trời nào con người cũng lụy vì tình!

Dân tộc nào, cá nhân nào, cũng cần có tình yêu để sống!

Nghĩ đến đây lòng nàng quặn đau. Hình ảnh người xưa chợt hiện ra... giọng nói người xưa chợt vắng vắng bên tai... cũng đầm ấm, cũng thiết tha... Giọng nói ấy... hình hài ấy... Trời ơi, Thúy Uyên này cũng muốn vì chàng mà chết như thiếu nữ Trung Hoa kia! Chàng ơi, chàng ở đâu?

Trong gian phòng rộng thênh thang có hai cô gái ngồi gục đầu thẫn thức. Họ đang tương tự người tình của họ. Họ đang mơ mộng về người yêu của họ... «Két» cánh cửa bị kéo ra... Một người bước vào... Thúy Uyên giật mình ngược mặt lên... thấy một chàng thanh niên trẻ, ăn mặc khá bảnh bao. Nàng chưa kịp nghĩ là ai, thanh niên đã lên tiếng:

- À cô nương, tôi vừa đến phòng cô nương tìm cô mà không gặp! Hoá ra cô nương ở đây. Chủ nhân tôi có lời chào cô nương về sum họp với đại gia đình này. Chủ nhân tôi cũng rất cảm ơn cô đã nhắc nhở chủ nhân tôi về thân phận và nguồn gốc của cô nương. Xin cô nương yên tâm! Người lúc nào cũng nhớ rõ cô nương là ái nữ của Dương đại quan. Có điều trong tòa nhà này mỗi người đều tự lo cho mình, nên hai gia nhân của cô nương không thể để phục vụ riêng, gây sự tị hiềm của người khác. Mong cô nương hiểu cho.

Tên này đứng nói một hơi y như học trò trả bài thuộc lòng! Thúy Uyên cười khẩy, vì chợt nhớ hôm qua nàng có nói mấy lời với hai mẹ gia nhân. Chắc hai mẹ đã «tâu» với chủ nhân, nên «thẳng chắt» mới cho tên gia đồng đến «diễn thuyết» với nàng. Nàng đã biết chút chút về hắn và tình hình trong tòa nhà này, nên những lời tên gia đồng vừa nói chẳng làm cho nàng nổi giận hay bực mình.

Nàng cười, giọng mai mỉa:

- Ta cũng có lời chào chủ nhân người. Bảo hắn: «Dương cô nương không yếu bóng vía lắm đâu, chớ có ngạo mạn!»

Tên gia đồng nghe nàng nói mấy lời, mặt hắn tái đi. Có lẽ hắn giận lắm vì nàng có lời bất kính với chủ nhân hắn. Tuy nhiên hắn chỉ xịu mặt một thoáng rồi bình tĩnh nói tiếp:

- Bắt đầu từ ngày mai cô nương cũng phải làm việc như mọi người. Trời sinh ra ai cũng có tay chân, thì không thể có người ngồi hưởng thụ để chờ người phục thị. Vậy cô nương phải chọn, hoặc làm công việc ngoài...

Thúy Uyên ngắt lời:

- Ta biết rồi! Ta lãnh việc nấu ăn cho! Đây là sự ham thích của ta. Ta tình nguyện làm, chớ không vì ngán sợ chủ nhân người đâu! Nhớ trình với hắn như thế.

Tên gia đồng cụt hứng không biết nói gì thêm, bèn rút lui có trật tự! Lệ Chi nghe Thúy Uyên nói động tới «thần tượng» của cô ta, cô ta giận dỗi bỏ đi. Còn lại một mình, Thúy Uyên lững thững xuống nhà bếp... Nhà bếp cũng rộng thênh thang, nhưng đâu đó ngăn nắp. Giờ này cơm nước đã xong, dọn dẹp đã xong, nên các cô lo việc bếp núc cũng rảnh rang ngồi chum nhum nói chuyện... Ngoài các mỹ nhân ra, Thúy Uyên thấy có 5 gia nhân kể luôn Kim Anh và Kim Đào. Thúy Uyên không thấy hai mẹ gia nhân hôm qua nơi đó.

Kim Anh, Kim Đào thấy nàng thì chạy ngay lại chào hỏi tíu tít. Có lẽ cả hai được nghe nói ít nhiều về tình hình nơi đây, nên Kim Đào nhìn nàng bằng đôi mắt ươn ướt. Trái lại Kim Anh vô cùng khoan khoái.

Nàng hiểu bụng dạ nó từ lâu nên không lạ gì thái độ của nó. Kim Anh láu lĩnh nói:

- Chủ nhân trong nhà này nói: «nơi đây không có ai là chủ tớ. Mọi người đều phải làm việc».

Thúy Uyên cười nhẹ:

- Đúng vậy! Có điều, việc của các nàng ấy là nấu nướng, còn việc của người là dọn dẹp. Hai việc khác nhau, người không biết sao?

Không chờ nó nói gì thêm, nàng quay sang Kim Đào nhỏ nhẹ hỏi:

- Gia nhân của chủ nhà này là ai?

Kim Đào nhỏ giọng đáp:

- Bà lớn tuổi ấy là quản gia trong nhà này, nghe đâu đã theo chủ nhân nhiều năm rồi. Còn hai mẹ tròn tròn đang dọn dẹp tầng lầu của chủ nhân thì chỉ mới vào làm thôi. Nghe nói tầng lầu trên ngoài ba gia nhân và tên gia đồng thì không ai được quyền đặt chân lên.

Thúy Uyên hỏi khẽ:

- Do đâu em biết rành quá vậy?
- Hai con nhỏ đứng nơi gốc kia... Chúng cũng như tụi em, đi theo nữ chủ của chúng đến đây mấy tháng rồi. Chúng biết khá nhiều nên mới kể cho tụi em nghe về...

Kim Đào không nói tiếp! Có lẽ nó muốn kể về tình trạng các cô con nhà quan bị chủ nhân ngược đãi, song sợ nàng nghe buồn lòng nên không dám nói tiếp. Thúy Uyên hiểu ý, nắm tay Kim Đào dịu dàng bảo:

- Đừng lo cho ta! Ta không như các nàng ấy đâu!

Bà quản gia độ ngũ tuần, nét mặt phúc hậu. Thấy nàng, bà liếc nhìn mỉm cười như chào, rồi lo phận sự chớ không lên tiếng.

Thúy Uyên rời nhà bếp, thong thả ra vườn hoa... Giờ này trời đã bớt nắng. Gió phây phây thổi dong đưa cành liễu êm ả vô cùng. Khu vườn này liễu trồng san sát dọc theo lối đi. Mùa này nhằm giữa mùa Xuân, hoa đua nhau nở màu sắc thật huy hoàng. Thúy Uyên không trông thấy các nàng Trung Quốc trong vườn hoa thì lấy làm lạ, ngó quanh quất tìm... Nàng đi mãi một hồi bỗng nghe tiếng cười nói vang từ xa. Nương theo tiếng của họ nàng đi một lúc ra tới vườn đào. Mùa này đào hãy còn xanh, trái đơm trên cành nặng trĩu. Té ra các cô chơi cút bắt, chạy giỡn ngoài này không khác gì trẻ nít! Trong lòng thấy vui vui. Thúy Uyên thầm nghĩ: *“Mới nghe qua mình tưởng nơi đây là nhà tù. Thật ra thì các cô chỉ làm chút việc để vận động chân tay. Phải nói ở đây các cô có dịp tự do vui chơi đùa giỡn, có lẽ lý thú hơn các cô ở nhà cha mẹ! Cũng có lẽ vì vậy mà các cô không muốn đi, dù không hy vọng chủ nhân đoái hoài chăng?”* Nàng bỗng nhớ những lời Lệ Chi kể khi nãy về buổi gặp mặt với chủ nhân. Qua lời lẽ đối thoại của hắn với cô gái, thì hắn ăn nói mềm mỏng chớ không hung hăng kiêu hãnh như nàng nghĩ. Hắn nói: *«Nếu cô nương muốn về nhà cha mẹ thì sáng mai vào triều gặp phụ thân cô nương tôi sẽ báo cho người rõ, để đem ngựa xe tới đón cô»*. Như vậy hắn có ác độc giam hãm ai đâu? Cũng như hắn nói: *«Tôi rất tiếc không có chỗ ở xứng đáng, mà cũng không đủ gia nhân hầu hạ, để cô nương cực nhọc. Chỉ vì tôi làm quan lương bổng có hạn, không đủ khả năng cung phụng cho tất cả các nàng đời sống thoải mái hơn. Đó là lý do tôi luôn luôn từ chối đón nhận các cô...»* Xem ra lời hắn nói cũng khiêm nhường dễ chịu đó chứ? Câu nói của hắn mà nàng khích động nhất là: *«Tôi không là một thằng đàn ông dâm dăng thích nhiều thê thiếp, nên không thể thỏa lòng các nàng...»*

Bỗng dưng Thúy Uyên tự hỏi: *«Các cô gái này là nạn nhân của hắn, hay hắn là nạn nhân của sự hối lộ người?»* Có lẽ thiên hạ thấy hắn chưa vợ, quyền cao, thế mạnh... nên đua nhau dâng con để dựa hơi, cũng để kéo phe phái bè đảng, như trường hợp Dương Si Kỳ dâng nàng cho hắn đã có mục đích hẳn hoi. Tự nhiên nàng nghe có cảm tình với hắn và lòng oán ghét y như không còn nữa! Giữa lúc tình cảm lâng lâng như thế, nàng nghe như có tiếng nói từ đáy lòng vang lên: *“Thúy Uyên ơi! Dù hắn là ma quỷ hay thần thánh xứ này, hắn cũng là kẻ thù của ngươi, của dân tộc An Nam! Hắn càng tài giỏi, càng được sự yêu thương của lão hoàng đế, thì ngươi càng phải thủ tiêu cho sớm.”* Nàng bàng hoàng một lúc quay gót đi trở vào nhà, chợt thấy dưới gốc đào có mấy cái nắm nho nhỏ. Trong bóng mát nắm chiếu ngời như ánh sao ban đêm. Đây là loại nắm có chất lân tinh cực độc! Nàng ngồi xuống nhổ mấy cây nắm bỏ vào túi, tự nhủ: *“Ta phải thủ sẵn độc dược để phòng lúc cần.”* Con đường lát sỏi trong vườn hoa xao động theo bước chân của nàng, nhưng Thúy Uyên cảm nghe tâm hồn vô cùng bình thản.